

Số: 08 /CBTT – VCC

Hà Nội, ngày 23 tháng 04 năm 2026

CÔNG BỐ THÔNG TIN

V/v: Nghị quyết Điều chỉnh, bổ sung nội dung tài liệu Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026

Kính gửi: - ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC
- SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

1. Tên đơn vị : **CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG CÔNG NGHIỆP VÀ ĐÔ THỊ VIỆT NAM**
2. Trụ sở chính : Tầng 8-11 Tòa nhà số 10 Hoa Lư, Phường Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội
3. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp với mã số doanh nghiệp: 0100106183
4. Vốn Điều lệ : 18 tỷ đồng
5. Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 18 tỷ đồng
6. Điện thoại : 024.2220 5889 Fax : 024.2220 6366
7. Mã cổ phiếu: CCV
8. Loại công bố : Bất thường
9. Nội dung công bố thông tin

V/v: Nghị quyết Điều chỉnh, bổ sung nội dung tài liệu Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026

Gửi đính kèm :

- Nghị quyết điều chỉnh và các tài liệu liên quan

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước Pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Trân trọng kính báo!

Nơi nhận :

- Như trên
- Ban KS
- Lưu VP

NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN
CÔNG BỐ THÔNG TIN



Số: 29/NQ-HĐQT

Hà Nội, ngày 23 tháng 04 năm 2026

NGHỊ QUYẾT

V/v: Điều chỉnh, bổ sung nội dung tài liệu Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CP TƯ VẤN XÂY DỰNG CÔNG NGHIỆP VÀ ĐÔ THỊ VIỆT NAM

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 của Quốc hội nước Cộng hòa XHCN Việt Nam; Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022; Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/06/2025;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Công nghiệp và Đô thị Việt Nam;

Căn cứ Nghị quyết số 17/NQ-HĐQT ngày 06/03/2026 của Hội đồng quản trị về việc Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026;

Căn cứ Nghị quyết số 23/NQ-HĐQT ngày 31/03/2026 của Hội đồng quản trị về việc Thông qua tài liệu Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026;

Căn cứ kết quả biểu quyết của các thành viên HĐQT tại phiếu lấy ý kiến bằng văn bản ngày 23/04/2026,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua điều chỉnh một số nội dung của tài liệu Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026, cụ thể như sau:

- Thông qua điều chỉnh nội dung Tờ trình số 25A/TTr-HĐQT ký ngày 23/04/2026 thay thế Tờ trình số 25/TTr-HĐQT ký ngày 31/03/2026 (Tờ trình số 25A/TTr-HĐQT ngày 23/04/2026 kèm theo Nghị quyết này);

- Thông qua điều chỉnh các báo cáo của Hội đồng quản trị (Báo cáo về quản trị, kết quả hoạt động của HĐQT năm 2025 và kế hoạch hoạt động năm 2026), báo cáo của Tổng giám đốc (Báo cáo tổng kết hoạt động SXKD năm 2025 và phương hướng hoạt động năm 2026), báo cáo của Ban kiểm soát (Báo cáo về kết quả hoạt động của BKS năm 2025 và kế hoạch hoạt động năm 2026) (các báo cáo trên kèm theo Nghị quyết này);

- Thông qua bổ sung Tờ trình số /TTr-HĐQT của Hội đồng quản trị ký ngày 23/04/2026 về việc: Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty VCC (Tờ trình số /TTr-HĐQT ngày 23/04/2026 kèm theo Nghị quyết này);

- Thông qua điều chỉnh Phiếu biểu quyết (Phiếu số 01) Thông qua các báo cáo và tờ trình tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 (Phiếu số 01 kèm theo Nghị quyết này).



Điều 2. Giao Tổng giám đốc Công ty, các phòng ban, bộ phận, cá nhân liên quan tiến hành các thủ tục cần thiết để tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 theo đúng kế hoạch tại Nghị quyết số 17/NQ-HĐQT ngày 06/03/2026 và các quy định pháp luật hiện hành.

Điều 3. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, các phòng ban chức năng, đơn vị trực thuộc và các cá nhân, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ban kiểm soát;
- Tổng Công ty VNCC (thay b/c);
- UBCKNN, Sở GDCKHN, TTLKCKVN;
- CBTT, Website Công ty;
- Thư ký HĐQT;
- Lưu: HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Trần Nhật Minh



11/2/2026 85

Hà Nội, ngày 23 tháng 04 năm 2026

**BÁO CÁO
VỀ QUẢN TRỊ, KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
NĂM 2025 VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2026**

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Công nghiệp và Đô thị Việt Nam báo cáo Quý cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025 và kế hoạch hoạt động năm 2026 như sau:

**PHẦN I
CÔNG TÁC QUẢN TRỊ VÀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2025**

1. Nhân sự Hội đồng quản trị năm 2025

Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 đã bầu ra Hội đồng quản trị gồm 5 thành viên:

1. Ông Trần Nhật Minh - Ủy viên HĐQT, Người đại diện quản lý số cổ phần của Tổng công ty VNCC tại VCC;
2. Ông Nguyễn Đình Thi - Ủy viên HĐQT, Người đại diện phụ trách chung quản lý số cổ phần của Tổng công ty VNCC tại VCC;
3. Bà Hoàng Thị Ngọc Loan - Ủy viên HĐQT, Người đại diện quản lý số cổ phần của Tổng công ty VNCC tại VCC;
4. Ông Nguyễn Văn Bằng - Ủy viên HĐQT, Cổ đông VCC;
5. Ông Mai Đoàn - Ủy viên HĐQT, Cổ đông VCC.

Ngày 26/10/2022 tại cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Công nghiệp và Đô thị Việt Nam, các thành viên HĐQT đã bầu ông Trần Nhật Minh giữ chức Chủ tịch HĐQT theo Nghị quyết số 32/NQ-HĐQT ngày 26/10/2022.

Bà Hoàng Thị Ngọc Loan tiếp tục giữ chức vụ Tổng giám đốc, đồng thời là Người đại diện pháp luật của Công ty.

2. Công tác quản trị và kết quả hoạt động năm 2025

2.1. Các hoạt động chính của Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị Công ty hoạt động tuân thủ các quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các văn bản pháp luật hiện hành khác liên quan, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình cụ thể:



- Triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025, bám sát tình hình thực tế của Công ty và thị trường, kịp thời đưa ra những quyết sách tích cực thúc đẩy sự phát triển của Công ty, hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu, yêu cầu tại Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên 2025;

- Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của công ty;

- Tiếp tục triển khai công tác rà soát, sửa đổi các quy chế quản trị nội bộ Công ty;

- Công tác cán bộ, văn hoá doanh nghiệp trong Công ty;

- Các công tác quản lý, chỉ đạo các công ty con thông qua các người đại diện;

- Các công tác tổ chức đại hội đồng cổ đông thường niên 2025 của Công ty và các công ty con;

- Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức;

- Kiến nghị mức các quỹ khen thưởng, phúc lợi, thưởng Ban điều hành; chỉ đạo, giám sát việc thực hiện chi trả các quỹ này;

- Phối hợp tổ Người đại diện của VNCC tại VCC thực hiện các yêu cầu của Tổng công ty VNCC;

- Các nội dung công việc khác theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ, Quy chế nội bộ Công ty.

Năm 2025, Hội đồng quản trị đã triệu tập 12 cuộc họp, phát hành nhiều phiếu lấy ý kiến bằng văn bản gửi tới các thành viên HĐQT, ban hành 22 Nghị quyết/Quyết định liên quan.

2.2. Về trách nhiệm quản lý Công ty

Hội đồng quản trị đã chỉ đạo, giám sát hiệu quả các mặt hoạt động của Công ty và mang lại lợi nhuận cao cho cổ đông, phúc lợi và thu nhập tốt cho người lao động.

Đảm bảo Công ty tuân thủ các quy định pháp luật, quy chế và điều lệ Công ty, hoạt động vì lợi ích cao nhất của Công ty, cân bằng lợi ích của các bên có quyền lợi liên quan bao gồm cổ đông và người lao động.

Hội đồng quản trị đã thường xuyên duy trì chỉ đạo, giám sát Tổng giám đốc và các người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty. Thường xuyên kiểm điểm công tác thực hiện các nghị quyết, kết luận của Hội đồng quản trị, công tác thực hiện báo cáo tháng của Ban điều hành... để có các chỉ đạo kịp thời.

2.3. Về hệ thống văn bản, điều lệ, quy chế, quy định nội bộ

Hội đồng quản trị đã có những chỉ đạo triển khai việc rà soát, sửa đổi, biên soạn các quy chế nội bộ Công ty; trọng tâm là Quy chế tiền lương, năng suất lao động, thù lao; Quy chế chi tiêu nội bộ, Quy chế quản lý tài chính công ty...

Ngày 22/01/2025, Hội đồng quản trị đã có Nghị quyết số 05/NQ-HĐQT về việc: Điều chỉnh Quỹ tiền lương & thưởng (NSLĐ) Khối quản lý Công ty (Q1).

Hội đồng quản trị đã có Thông báo số 34/TB-HĐQT ngày 11/06/2025; văn bản số 51/HĐQT ngày 08/08/2025 về việc: Xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ Công ty.

Trong năm 2025, Hội đồng quản trị đã tổ chức nhiều cuộc họp, phát hành các Thông báo số 17/TB-HĐQT ngày 05/03/2025, Thông báo số 34/TB-HĐQT ngày 18/06/2025, Thông báo số 46/TB-HĐQT ngày 24/07/2025, nhiều lần phát hành phiếu lấy ý kiến bằng văn bản liên quan tới công tác sửa đổi, ban hành Quy chế tiền lương, năng suất lao động, thù lao.

2.4. Về công tác xây dựng và phát triển cán bộ

Chú trọng công tác xây dựng và phát triển cán bộ, Hội đồng quản trị đã có nhiều chỉ đạo, định hướng tạo môi trường, cơ chế tốt để xây dựng và phát triển lực lượng cán bộ trong Công ty.

Hội đồng quản trị có các chỉ đạo bằng văn bản yêu cầu Tổng giám đốc, các Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và Người đại diện phần vốn của Công ty tại các công ty con báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ năm để Hội đồng quản trị có cơ sở xem xét, đánh giá mức độ hoàn thành công việc.

2.5. Về công tác đầu tư xây dựng

Ngày 01/07/2025, Hội đồng quản trị đã có Nghị quyết số 43/NQ-HĐQT về việc phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án Cải tạo văn phòng Công ty tại số 50, ngõ 122 Vĩnh Tuy, phường Vĩnh Hưng, TP Hà Nội.

Ngày 14/08/2025, Hội đồng quản trị đã có Nghị quyết số 52/NQ-HĐQT về việc đầu tư phần mềm phục vụ sản xuất.

2.6. Về công tác sản xuất kinh doanh

Triển khai các nhiệm vụ, yêu cầu tại Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025, bám sát tình hình thực tế của Công ty và thị trường, đơn đốc Ban điều hành xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh theo hướng có tăng trưởng theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên đầu nhiệm kỳ 2022-2027.

Chỉ đạo Ban điều hành trong công tác xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh nội bộ theo hướng tăng trưởng hợp lý và công bằng giữa các đơn vị trong toàn Công ty. Tạo sự động viên, khuyến khích đối với các đơn vị mạnh, nhiều năm hoàn thành tốt kế hoạch sản xuất kinh doanh; và thúc đẩy sự phát triển của các đơn vị yếu hơn, góp phần đảm bảo đời sống, thu nhập cho người lao động toàn Công ty.

Chỉ đạo Ban điều hành xây dựng cơ chế khuyến khích, thưởng, ghi nhận, động viên các đơn vị hoàn thành kế hoạch doanh thu được Công ty giao.

2.7. Về công tác khác

Các cuộc họp và hoạt động của Hội đồng quản trị được tổ chức và tiến hành theo đúng Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật hiện hành. Hội đồng quản trị luôn bảo vệ và tạo điều kiện cho việc thực thi quyền lợi của cổ đông, đảm bảo sự đối xử bình đẳng giữa các cổ đông. Bên cạnh đó cũng chỉ đạo Công ty hợp tác tích cực với các bên có liên quan, tuân thủ quy định về công bố thông tin và các quy định pháp luật hiện hành.

Chi đạo công tác xây dựng văn hoá doanh nghiệp, phối hợp với Công đoàn, Đoàn thanh niên, Phụ nữ và các Hội nghề nghiệp phát động các phong trào thi đua, các phong trào văn hóa văn nghệ, thi đấu thể thao, các cuộc giao lưu và các hoạt động vui chơi giải trí sâu rộng trong toàn Công ty nhằm khích lệ và tăng tính đoàn kết, thống nhất trong Công ty, với mục tiêu chung là xây dựng và phát triển Công ty một cách bền vững.

3. Kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2025

Với vai trò chỉ đạo, giám sát của Hội đồng quản trị, trong năm 2025 Hội đồng quản trị đã có nhiều chỉ đạo quan trọng đối với Ban Điều hành Công ty. Kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2025 đã hoàn thành tất cả các chỉ tiêu do Đại hội đồng cổ đông năm 2025 đề ra. Các chỉ tiêu về thu nhập bình quân của người lao động, lợi nhuận trước thuế, tỷ lệ cổ tức, nộp ngân sách nhà nước tiếp tục đạt mức cao.

3.1. Về các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh

Một số chỉ tiêu sản xuất kinh doanh chính năm 2025 thể hiện trong bảng dưới đây:

Đơn vị tính: tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	NQ ĐHĐCĐ 2025	Năm 2025	Mức đạt hoàn thành chỉ tiêu
1	Doanh thu (tỷ đồng)	191,900	288,673	150,43%
2	LN trước thuế (tỷ đồng)	13,430	22,003	163,83%
3	LN sau thuế (tỷ đồng)	10,750	17,490	162,70%
3	Tỷ lệ cổ tức (%)		63,16%	
4	Nộp ngân sách Nhà nước (tỷ đồng)		24,00	
5	Thu nhập bình quân của người lao động (triệu đồng/tháng)		19,5	

3.2. Về thù lao, lương, chi phí khác của HĐQT

Mức thù lao, lương và một số chi phí khác của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát căn cứ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 và tình hình thực tế của Công ty.

Chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị thuộc chi phí hoạt động chung của Công ty, chi trả theo phát sinh thực tế và theo đúng chế độ quy định hiện hành.

PHẦN II

KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2026

Nâng cao năng lực cạnh tranh của Công ty trong công tác tư vấn xây dựng, phát huy tối đa hiệu quả nguồn lực hiện có về con người, tài sản và thương hiệu.

Trở thành thương hiệu số 1 vượt trội của Việt Nam trong một số lĩnh vực như: lập quy hoạch chi tiết khu công nghiệp, thiết kế hạ tầng khu công nghiệp, khu đô thị, thiết kế công trình công nghiệp sản xuất ô tô, thiết kế công trình bệnh viện...

Chất lượng sản phẩm tư vấn phải đạt chất lượng cao, khác biệt về phương án, mang lại hiệu quả cho nhà đầu tư.

Thực hiện đồng bộ các biện pháp nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.

Kế hoạch mục tiêu về sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2026 với một số chỉ tiêu sau:

- Các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026:
 - + Giá trị sản xuất: 390 tỷ đồng
 - + Doanh thu: 317,54 tỷ đồng
 - + Lợi nhuận trước thuế: 24,20 tỷ đồng
 - + Lợi nhuận sau thuế: 19,24 tỷ đồng
 - + Cổ tức: 65% LNST

Với mục tiêu Nâng cao năng lực cạnh tranh của Công ty để Công ty luôn là đơn vị hàng đầu về tư vấn xây dựng trong nước, Công ty cần tiếp tục thực hiện một số nhiệm vụ trọng tâm sau:

1. Tiếp tục rà soát, biên soạn lại hệ thống các quy chế nội bộ của Công ty phù hợp các quy định pháp luật theo hướng quản trị tiên tiến;
2. Tiếp tục kiện toàn, bổ sung cán bộ lãnh đạo các đơn vị, phòng ban trong Công ty theo hướng sử dụng những cán bộ có phẩm chất tốt; năng lực tốt; có thành tích, có nhiều đóng góp cho Công ty; tinh thần trách nhiệm cao với công việc, với Công ty. Thực hiện tuyển chọn công bằng, công khai, minh bạch đối với các vị trí quan trọng (giám đốc các đơn vị mạnh, trưởng các phòng, ban trong Công ty) góp phần tạo động lực, khích lệ ý chí phấn đấu, phát huy phẩm chất đạo đức, năng lực, trình độ chuyên môn nghiệp vụ của cán bộ lãnh đạo.
3. Rà soát, có biện pháp thúc đẩy sản xuất kinh doanh chấm dứt tình trạng nhiều năm không hoàn thành kế hoạch, kết quả sản xuất kinh doanh yếu kém của một số đơn vị, chi nhánh, công ty con của Công ty.
4. Chỉ đạo chuẩn hóa lại quy trình sản xuất, sản phẩm các loại hình công việc đang có năng lực vượt trội để tạo ra sản phẩm tư vấn khác biệt, vượt xa đủ khoảng cách an toàn so với các đối thủ cạnh tranh, tiến tới chiếm ưu thế tuyệt đối;
5. Có chiến lược đầu tư, nghiên cứu, tiếp cận các sản phẩm tư vấn mới, có tiềm năng, có hiệu quả nhưng chưa phải là thế mạnh của Công ty như hệ thống giao thông ngoài đô thị, công trình hàng không...;
6. Chỉ đạo xây dựng chiến lược đồng bộ cho việc đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ, cải tiến quy trình sản xuất, áp dụng khoa học công nghệ và tận dụng tốt các lao động quá khứ để nâng cao năng suất lao động tăng thu nhập cho cán bộ công nhân viên;
7. Xây dựng thương hiệu, PR, marketing cho Công ty, xác lập bộ phận nghiên cứu thị trường về những lĩnh vực liên quan thế mạnh của VCC để chiếm lĩnh thị trường;

8. Hoàn thiện và triển khai Đề án đổi mới Công ty giai đoạn 2022-2027, tạo ra mô hình sản xuất mới bằng cách thành lập các trung tâm thiết kế chuyên ngành sâu về Kiến trúc, Kết cấu, M&E và Hạ tầng kỹ thuật tạo môi trường chuyên môn tốt, tạo ra các sản phẩm tư vấn có chất lượng, khác biệt so với các đối thủ cạnh tranh. Đóng vai trò là lõi động lực về chính sách phát triển, tiềm lực chuyên môn, nghiên cứu chuyển giao KHCN. Góp phần thúc đẩy sự phát triển chuyên môn, nâng cao chất lượng sản phẩm, kiểm soát chất lượng sản phẩm ở các trung tâm thiết kế đa ngành linh hoạt còn lại trong Công ty;
9. Chỉ đạo xây dựng lộ trình để thực hiện việc trả lương tháng (không thực hiện khoán) ở các trung tâm thiết kế chuyên ngành để có thể tuyển chọn được các nhân sự có năng lực tốt, vượt trội và thực hiện các công tác quản trị chiều sâu tại các trung tâm này;
10. Nâng cao năng lực quản trị tài chính, kế toán theo hướng tuân thủ các quy định pháp luật, minh bạch, rõ ràng, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, nâng cao thu nhập cho cán bộ công nhân viên toàn công ty, đảm bảo quyền lợi của các cổ đông trong đó có cổ đông Nhà nước ở mức cao;
11. Chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc nghiên cứu phương án khai thác có hiệu quả Trụ sở số 10 phố Hoa Lư và xây dựng phương án khai thác, đầu tư khu đất Vĩnh Tuy;
12. Chỉ đạo Ban Tổng giám đốc xây dựng văn hóa doanh nghiệp, giá trị cốt lõi, xây dựng niềm tin của cán bộ công nhân viên, chăm chú môi trường làm việc, tạo dựng sự đoàn kết, gắn bó, sự tự hào, kiêu hãnh của nhân viên, con người VCC.

Trên đây là Báo cáo kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025, phương hướng hoạt động năm 2026.

Thay mặt Hội đồng quản trị Công ty VCC, tôi xin bày tỏ lòng biết ơn và sự tin cậy ủng hộ của các đối tác, đặc biệt xin trân trọng cảm ơn những nỗ lực lớn lao của tập thể CBNV Công ty và sự góp sức của quý vị Cổ đông đã góp phần quan trọng vào sự ổn định và phát triển thịnh vượng của Công ty trong những năm qua.

Xin trân trọng cảm ơn. Chúc Đại hội thành công tốt đẹp!

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Trần Nhật Minh

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG CÔNG NGHIỆP VÀ ĐÔ THỊ VIỆT NAM



BÁO CÁO

TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2025

VÀ PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2026



Hà Nội – 03/2026

Hà Nội, ngày 20 tháng 03 năm 2026

BÁO CÁO

TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025 VÀ PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2026

PHẦN I. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025

1. ĐÁNH GIÁ VỀ HOẠT ĐỘNG NĂM 2025

1.1. Điều kiện thuận lợi:

Năm 2025, nền kinh tế Việt Nam tiếp tục duy trì đà phục hồi; hoạt động đầu tư xây dựng từng bước được thúc đẩy, đặc biệt là việc đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công cho các dự án hạ tầng giao thông, đô thị, khu công nghiệp và năng lượng. Thị trường bất động sản từng bước được tháo gỡ khó khăn về pháp lý, tạo điều kiện cho một số dự án được khởi động trở lại, qua đó góp phần tạo thêm nguồn việc cho các doanh nghiệp tư vấn xây dựng.

Phát huy thế mạnh trong lĩnh vực tư vấn lập quy hoạch và thiết kế hạ tầng kỹ thuật cho các khu đô thị (KĐT) và khu công nghiệp (KCN), trong năm 2025 Công ty tiếp tục ký kết được nhiều hợp đồng tư vấn thiết kế hạ tầng các KĐT và KCN; giá trị các hợp đồng này chiếm khoảng 45% tổng giá trị hợp đồng tư vấn ký mới.

Bên cạnh đó, Công ty tiếp tục duy trì ổn định các nguồn việc từ vốn ngân sách nhà nước và các chủ đầu tư có quan hệ hợp tác lâu dài với VCC. Công tác đấu thầu và phát triển thị trường được chú trọng; cơ chế khuyến khích tìm kiếm và khai thác hợp đồng được duy trì hiệu quả, tạo động lực cho đội ngũ cán bộ từ chủ trì, chủ nhiệm dự án đến lãnh đạo các đơn vị tích cực tham gia phát triển thị trường.

Tình hình tài chính của Công ty cơ bản ổn định, bảo đảm nguồn vốn cần thiết để triển khai các hợp đồng đã ký kết, phục vụ công tác đấu thầu, tìm kiếm việc làm và đầu tư nâng cao năng lực chuyên môn.

1.2. Đánh giá về các khó khăn:

Bên cạnh những thuận lợi nêu trên, hoạt động của Công ty trong năm 2025 cũng gặp một số khó khăn chung của ngành xây dựng và lĩnh vực tư vấn thiết kế như:

1. Tác động từ cơ chế, thủ tục pháp lý và tổ chức bộ máy quản lý nhà nước:

Trong năm 2025, quá trình điều chỉnh, sắp xếp tổ chức bộ máy quản lý nhà nước ở một số bộ, ngành và địa phương đã phần nào ảnh hưởng đến tiến độ triển khai các dự án đầu tư xây dựng. Nhiều dự án phải rà soát lại hồ sơ pháp lý, điều chỉnh quy hoạch hoặc hoàn thiện thủ tục đầu tư, dẫn đến việc triển khai các hợp đồng tư vấn bị chậm tiến độ hoặc tạm dừng trong một số giai đoạn. Điều này tác động trực tiếp đến

khối lượng thực hiện cũng như tiến độ nghiệm thu, thanh toán của các hợp đồng tư vấn.

2. Tác động từ cạnh tranh ngày càng gay gắt trong lĩnh vực tư vấn xây dựng:

Thị trường tư vấn xây dựng tiếp tục ghi nhận sự cạnh tranh mạnh giữa các doanh nghiệp tư vấn trong nước và các đơn vị tư vấn nước ngoài. Trong nhiều gói thầu tư vấn, các đơn vị tham gia chào giá ở mức rất thấp để tăng khả năng trúng thầu. Thực tế trong năm 2025, nhiều gói thầu mà VCC tham gia có mức giá dự thầu đã giảm sâu khoảng 40%–50% so với định mức chi phí tư vấn theo quy định của Nhà nước nhưng vẫn gặp khó khăn trong cạnh tranh với một số đơn vị tư vấn khác.

3. Tác động về tiến độ thanh toán và dòng tiền của các dự án

Do nhiều dự án gặp khó khăn về nguồn vốn hoặc phải điều chỉnh thủ tục đầu tư, công tác nghiệm thu, thanh toán và quyết toán hợp đồng tư vấn tại một số dự án bị kéo dài hơn so với kế hoạch. Điều này ảnh hưởng nhất định đến dòng tiền và tiến độ thu hồi công nợ của doanh nghiệp tư vấn.

4. Tác động từ thay đổi về chính sách, pháp luật liên quan đến hoạt động xây dựng và tài chính doanh nghiệp:

Trong năm 2025, việc triển khai một số quy định mới của hệ thống pháp luật trong lĩnh vực xây dựng và tài chính doanh nghiệp, như các quy định của Luật Xây dựng 2014 (được sửa đổi, bổ sung năm 2020) và việc thực hiện Luật Thuế Giá trị gia tăng 2024 có hiệu lực từ ngày 01/7/2025, đã đặt ra thêm yêu cầu trong công tác quản lý chuyên môn, kế toán và tài chính của doanh nghiệp.

Nhìn chung, năm 2025 hoạt động của ngành xây dựng và lĩnh vực tư vấn thiết kế xây dựng vẫn chịu tác động bởi nhiều yếu tố khó khăn của thị trường, đặc biệt là tiến độ triển khai các dự án đầu tư, áp lực cạnh tranh về giá dịch vụ tư vấn và những thay đổi trong hệ thống chính sách, pháp luật liên quan đến hoạt động đầu tư xây dựng.

Tuy nhiên, với sự chỉ đạo kịp thời của Ban lãnh đạo, sự chủ động trong công tác điều hành và nỗ lực của toàn thể cán bộ, người lao động, Công ty đã cơ bản duy trì ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh, giữ vững các nguồn việc truyền thống, đồng thời tiếp tục mở rộng thị trường và phát triển các hợp đồng tư vấn mới.

Kết quả đạt được trong năm 2025 là cơ sở quan trọng để Công ty tiếp tục cùng cố năng lực, nâng cao hiệu quả hoạt động và tạo tiền đề cho việc triển khai các mục tiêu sản xuất kinh doanh trong năm 2026

2. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025

Với sự nỗ lực và quyết tâm cao của Ban lãnh đạo Công ty, lãnh đạo các đơn vị, phòng chức năng cùng toàn thể cán bộ, người lao động, Công ty đã bảo đảm duy trì ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh và hoàn thành vượt mức kế hoạch ở tất cả các chỉ tiêu chủ yếu, cụ thể như sau:

- Giá trị hợp đồng ký : 570,78 tỷ đồng, đạt 183% kế hoạch;
- Giá trị tiền về : 332,5 tỷ đồng, đạt 161% kế hoạch;

- Doanh thu : 288,673 tỷ đồng, đạt 150,43% kế hoạch (191,9tỷ đ);
- Lợi nhuận trước thuế : 22,003 tỷ đồng, đạt 163,83% kế hoạch (13,43 tỷ đ);
- Lợi nhuận sau thuế : 17,490 tỷ đồng, đạt 162,7% kế hoạch (10,75 tỷ đ);
- Thu nhập bình quân người lao động: 19,5 triệu đồng/người/tháng.

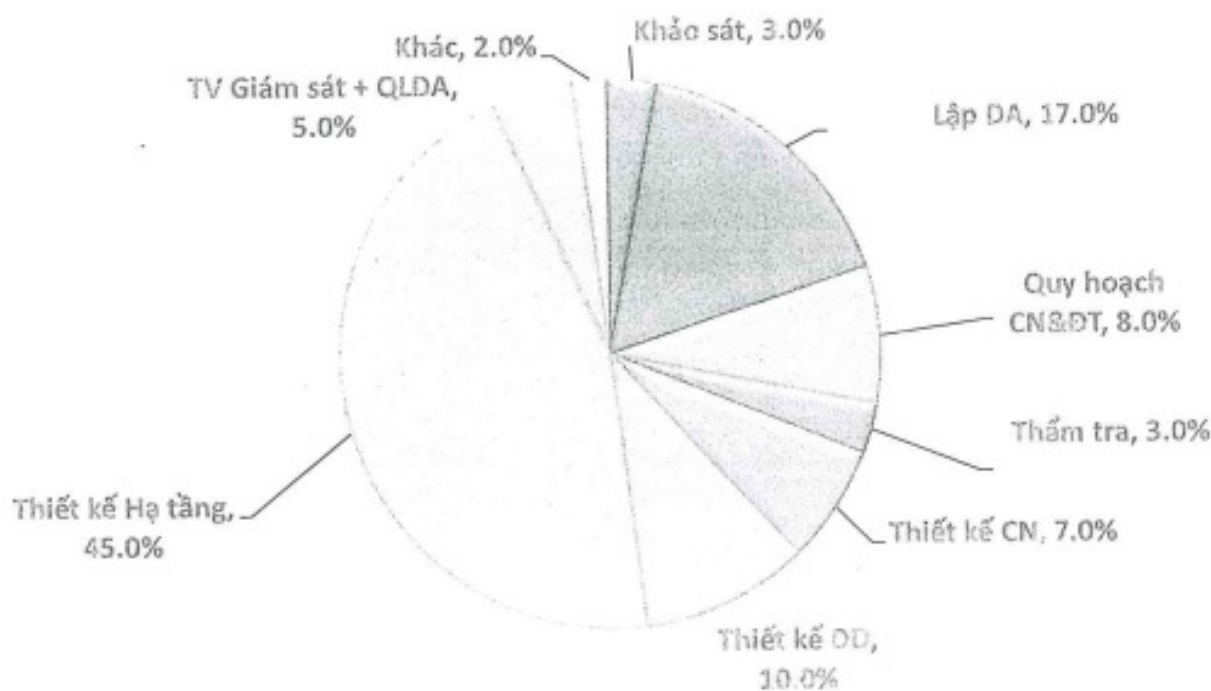
Công ty đã thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ tài chính đối với Nhà nước, nộp ngân sách nhà nước 24 tỷ đồng, đồng thời bảo đảm các chế độ, chính sách và quyền lợi về bảo hiểm đối với người lao động theo quy định.

Kết quả hoạt động sản xuất năm 2025, có 11/12 đơn vị trực thuộc hoàn thành vượt mức kế hoạch năm, bao gồm: Trung tâm tư vấn xây dựng Công nghệ và Môi trường; Trung tâm Dự án đầu tư; Trung tâm Hạ tầng; Trung tâm Hạ tầng Cơ điện 2; Trung tâm Kết cấu 1; Trung tâm Kết cấu 2; Trung tâm Quản lý dự án và Giám sát xây dựng; Trung tâm tư vấn xây dựng Dân dụng và Đô thị; Trung tâm Công nghệ mới & Kiến trúc sáng tạo; Trung tâm các dự án Quốc tế; Trung tâm Kiến trúc 1.

Năm 2025, Công ty tiếp tục duy trì thế mạnh về tư vấn thiết kế hạ tầng

- Tư vấn thiết kế hạ tầng khu đô thị, khu công nghiệp: chiếm tỷ trọng cao nhất, khoảng 45%;
- Tư vấn thiết kế công trình dân dụng: khoảng 10%;
- Tư vấn lập quy hoạch: khoảng 8%.

(Các lĩnh vực tư vấn khác chiếm tỷ trọng còn lại trong tổng giá trị hợp đồng ký kết.)



Sơ đồ: Cơ cấu giá trị hợp đồng ký mới năm 2025 theo loại hình công việc

Kết quả đạt được trong năm 2025 không chỉ thể hiện sự tăng trưởng về quy mô mà còn cho thấy chất lượng tăng trưởng được bảo đảm. Cơ cấu hợp đồng tiếp tục tập trung vào các lĩnh vực thế mạnh của Công ty, đặc biệt là tư vấn thiết kế hạ tầng

khu đô thị và khu công nghiệp, qua đó góp phần nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh và vị thế của Công ty trên thị trường.

Các chỉ tiêu về doanh thu, lợi nhuận và dòng tiền đều tăng trưởng tích cực, đồng thời Công ty vẫn duy trì được tình hình tài chính lành mạnh, kiểm soát tốt chi phí và bảo đảm khả năng thanh toán. Thu nhập của người lao động tiếp tục được cải thiện, tạo động lực cho đội ngũ cán bộ, nhân viên gắn bó và đóng góp vào sự phát triển bền vững của Công ty.

Bảng số liệu kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh các đơn vị - Năm 2025

STT	Đơn vị thực hiện		Ký hợp đồng (triệu đồng)			Tiền về (triệu đồng)			Số lao động	Lương bình quân
			Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ		
	1		2	3	4	5	6	7	8	9
1	TT Kiến trúc 1		25.000	47.985	192%	11.000	14.573	132%	12	17,99
2	TT CNM & KTST		23.000	60.783	264%	14.000	16.072	115%	17	24,89
3	TT Kết cấu 1		25.000	44.507	178%	14.000	31.820	227%	23	25,11
4	TT Kết cấu 2		23.000	30.067	131%	14.000	18.220	130%	22	20,28
5	TT GSTC - QLDA		20.000	30.468	152%	16.000	21.120	132%	31	17,86
6	TT M/Trường		27.000	102.218	379%	24.000	62.329	260%	26	24,74
7	TT DAĐT		25.000	79.149	317%	16.000	44.993	281%	21	26,13
8	TT Quốc tế		23.000	23.228	101%	14.000	16.183	116%	13	26,54
9	TT Đô Thị		23.000	22.275	97%	14.000	19.246	137%	21	27,85
10	TT QLDA-KS		13.000	16.137	124%	10.000	6.553	66%	17	17,85
11	TT Hạ tầng 2		30.000	36.198	121%	24.000	30.970	129%	17	33,98
12	TT Hạ tầng		35.000	73.477	210%	24.000	42.320	176%	19	36,29
13	Chi nhánh TP.HCM	Công ty	15.000	4.288	29%	7.000	555	8%	8	17,80
		Chi nhánh		9.574			5.466			
14	Chi nhánh Đà Nẵng	Công ty	5.000		0%	5.000	372	7%	7	10,09
		Chi nhánh		2.930			1.731			
Tổng cộng			312.000	570.780	183%	207.000	332.523	161%		

3. ĐÁNH GIÁ CÁC HOẠT ĐỘNG TRỌNG TÂM KHÁC

3.1. Công tác thị trường

Trong năm 2025, công tác khai thác thị trường và tìm kiếm việc làm của Công ty đạt kết quả tích cực, vượt trội so với mặt bằng chung của các doanh nghiệp trong ngành. Tổng giá trị hợp đồng ký mới đạt khoảng 570,78 tỷ đồng, thể hiện sự nỗ lực lớn của Ban lãnh đạo Công ty và lãnh đạo các đơn vị trong việc phát triển thị trường.

Công ty tiếp tục được các chủ đầu tư tin tưởng giao thực hiện nhiều dự án có quy mô lớn, tiêu biểu như:

- Thiết kế Nhà máy sản xuất ô tô VinFast Ấn Độ (giai đoạn 2), giá trị hợp đồng khoảng 31,35 tỷ đồng;
- Thiết kế Nhà máy sản xuất ô tô VinFast Indonesia (giai đoạn 2), giá trị khoảng 32,75 tỷ đồng;
- Thiết kế các công trình công cộng Khu tái định cư phục vụ Cảng hàng không quốc tế Gia Bình, giá trị khoảng 18,36 tỷ đồng;
- Thiết kế Trụ sở Cục Công nghiệp an ninh, giá trị khoảng 16,45 tỷ đồng;
- Khảo sát, thiết kế các công trình phục vụ giải phóng mặt bằng Cảng hàng không quốc tế Gia Bình, giá trị khoảng 15,17 tỷ đồng;
- Thiết kế hạ tầng kỹ thuật dự án chỉnh trang, cải tạo sông Tô Lịch, giá trị khoảng 10,9 tỷ đồng.

Công ty chú trọng tổ chức đấu thầu qua mạng, từng bước chuẩn hóa quy trình và nâng cao tính chuyên nghiệp trong công tác đấu thầu. Trong năm, Công ty đã tham gia 32 gói thầu, trúng thầu 23 gói, với tổng giá trị khoảng 63,2 tỷ đồng. Công tác đấu thầu được thực hiện bài bản, bảo đảm tuân thủ quy định pháp luật, nâng cao chất lượng hồ sơ dự thầu và tính chủ động trong phát triển thị trường.

3.2. Hoạt động khoa học, đào tạo và quản lý chất lượng

Trong năm, Công ty đã đầu tư phần mềm tính toán Etab phục vụ hoạt động sản xuất và phối hợp với các đối tác tổ chức 08 hội thảo chuyên môn tại trụ sở và bên ngoài Công ty; đồng thời cử nhiều lượt cán bộ tham gia các chương trình đào tạo, hội thảo chuyên ngành nhằm nâng cao năng lực chuyên môn.

Nhiều cán bộ, lãnh đạo Công ty tham gia các hội đồng tư vấn, nghiệm thu và góp ý xây dựng tiêu chuẩn, quy chuẩn thiết kế của Bộ Xây dựng, góp phần khẳng định uy tín chuyên môn của Công ty.

Công ty duy trì thực hiện công tác kiểm tra, đánh giá nội bộ theo hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2015, bảo đảm kiểm soát chất lượng sản phẩm tư vấn.

Tổ chức tập huấn, cấp chứng chỉ an toàn lao động cho cán bộ, nhân viên; phối hợp tham gia huấn luyện phòng cháy chữa cháy theo quy định.

3.3. Hoạt động phong trào, đoàn thể

Các tổ chức đoàn thể (Công đoàn, Đoàn Thanh niên) hoạt động tích cực, đem đến không khí hào hứng, gắn kết giao lưu rèn luyện sức khỏe góp phần xây dựng môi trường làm việc đoàn kết, gắn bó:

- Tổ chức các hoạt động kỷ niệm các ngày lễ như Quốc tế Phụ nữ 8/3; Đoàn thanh niên 26/3...
- Tổ chức chương trình tọa đàm “Thích sống” với sự tham gia của nhà văn, dịch giả Nguyễn Bích Lan, thu hút đông đảo cán bộ, nhân viên tham gia, lan tỏa văn hóa đọc trong Công ty;
- Đội bóng Công ty tham gia giải Concup 2025 (16 đội) đạt giải Nhì Series B và giành quyền vào vòng chung kết;
- Tham gia các hoạt động Hội thao VCGROUP 2025 chào mừng kỷ niệm 70 năm thành lập Tổng công ty Tư vấn Xây dựng Việt Nam - VNCC, đạt nhiều huy chương và giải Nhì toàn đoàn.

Cán bộ, nhân viên Công ty tích cực hưởng ứng các phong trào thi đua, thực hành tiết kiệm, tham gia ủng hộ đồng bào bị thiên tai và các hoạt động xã hội, từ thiện với tổng số tiền khoảng 111,3 triệu đồng.

3.4. Công tác chăm lo sức khỏe và đời sống người lao động

Công ty luôn quan tâm đến công tác chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động:

- Tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho cán bộ, nhân viên trong Công ty;
- Thực hiện đầy đủ các chế độ phúc lợi vào các dịp lễ, tết (Tết Dương lịch, Tết Nguyên đán, nghỉ mát, kỷ niệm thành lập Công ty...), đồng thời bảo đảm các chế độ trang phục từ chi phí quản lý doanh nghiệp;
- Phối hợp với Công đoàn kịp thời khen thưởng, động viên con em cán bộ, nhân viên đạt thành tích học tập tốt;
- Tổ chức thăm hỏi, hỗ trợ người lao động khi ốm đau, hiếu, hỷ, bảo đảm đầy đủ chế độ và tạo sự gắn kết trong nội bộ Công ty.

4. CÁC VẤN ĐỀ CÒN TỒN TẠI TRONG NĂM 2025

Trên các phương hướng nhiệm vụ đã đề ra trong năm 2025 còn có tồn tại các nội dung chưa thực hiện được, cụ thể như:

- Công ty chưa xây dựng phát triển được đội ngũ tư vấn BIM nên nhiều Hợp đồng tư vấn có yêu cầu về BIM phải thuê chuyên gia hoặc thầu phụ thực hiện.
- Trong năm, khối lượng hợp đồng ký mới tăng đột biến, dẫn đến thiếu lực lượng nhân sự triển khai và thiếu nhân sự chủ nhiệm, chủ trì có kinh nghiệm nên chưa đáp ứng được khối lượng công việc, nhiều hợp đồng đơn vị thực hiện phải thuê chuyên gia ngoài triển khai ảnh hưởng đến tiến độ và chất lượng công việc.
- Công ty chưa thực hiện xong kiện toàn lãnh đạo các đơn vị, phòng Kinh doanh và Văn phòng;
- Chưa thực hiện xong công tác đầu tư cải tạo nâng cao hiệu quả sử dụng khu đất Vĩnh Tuy do chưa có Phê duyệt kế hoạch đầu thầu;
- Công tác đầu tư cải tạo các khu WC tại các tầng 9-11 còn chậm ảnh hưởng đến sinh hoạt và môi trường làm việc của cán bộ công nhân viên.

PHẦN II. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2026

2.1. Đánh giá nhận định về thị trường năm 2026

Bước sang năm 2026, dự báo nền kinh tế Việt Nam tiếp tục duy trì đà tăng trưởng ổn định; Chính phủ tiếp tục ưu tiên thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công, đặc biệt đối với các dự án hạ tầng giao thông, hạ tầng đô thị, khu công nghiệp và năng lượng. Cùng với đó, việc hoàn thiện và triển khai các quy định pháp luật mới liên quan đến hoạt động đầu tư xây dựng, như các quy định của Luật Xây dựng 2014 (sửa đổi, bổ sung năm 2020), Luật Đấu thầu 2023 và các văn bản hướng dẫn thi hành, được kỳ vọng sẽ từng bước tháo gỡ những vướng mắc về thủ tục đầu tư và triển khai dự án.

Thị trường bất động sản dự kiến tiếp tục có sự phục hồi từng bước, đặc biệt trong các phân khúc phát triển khu đô thị mới, khu công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật. Điều này sẽ tạo thêm cơ hội việc làm cho các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực tư vấn xây dựng.

Tuy nhiên, thị trường tư vấn xây dựng vẫn tiếp tục đối mặt với sự cạnh tranh gay gắt giữa các doanh nghiệp tư vấn trong nước và quốc tế, đặc biệt là cạnh tranh về giá dịch vụ tư vấn trong các gói thầu. Vì vậy, các doanh nghiệp tư vấn cần tiếp tục nâng cao năng lực chuyên môn, chất lượng dịch vụ và hiệu quả quản lý để duy trì khả năng cạnh tranh trên thị trường.

2.2. Mục tiêu hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2026

Trên cơ sở kết quả thực hiện năm 2025 và nhận định về tình hình thị trường năm 2026, Công ty đặt ra các mục tiêu chủ yếu như sau:

- Tiếp tục duy trì ổn định và phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh trong lĩnh vực tư vấn quy hoạch, khảo sát, thiết kế xây dựng; giữ vững các lĩnh vực thế mạnh của Công ty, đặc biệt là tư vấn thiết kế hạ tầng kỹ thuật cho các khu đô thị và khu công nghiệp.
- Mở rộng thị trường, tăng cường tham gia đấu thầu các dự án tư vấn từ nguồn vốn ngân sách nhà nước, vốn đầu tư của các doanh nghiệp và các chủ đầu tư trong và ngoài nước.
- Nâng cao hiệu quả quản lý sản xuất, bảo đảm tiến độ, chất lượng các sản phẩm tư vấn, đồng thời tăng cường công tác quản lý chi phí và công nợ nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của Công ty.
- Duy trì ổn định việc làm, thu nhập cho người lao động; từng bước nâng cao năng lực chuyên môn, chất lượng nguồn nhân lực và uy tín thương hiệu của Công ty trên thị trường tư vấn xây dựng.

2.3. Kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2026

Trên cơ sở đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025, dự báo bối cảnh kinh tế trong nước và xu hướng thị trường ngành tư vấn xây dựng, Công ty xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 bảo đảm sát với thực tiễn, phù hợp với năng lực triển khai và định hướng phát triển của Công ty. Kế hoạch được xây dựng trên cơ sở tổng hợp số liệu thực hiện của các đơn vị, đồng thời gắn với yêu cầu tăng cường công tác quản lý, nâng cao hiệu quả hoạt động và bảo đảm mức tăng trưởng hợp lý.

Các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 dự kiến như sau:

- Tổng giá trị sản xuất kinh doanh : 390,000 tỷ đồng;
- Doanh thu : 317,541 tỷ đồng;
- Lợi nhuận trước thuế : 24,204 tỷ đồng;
- Lợi nhuận sau thuế : 19,239 tỷ đồng;
- Thu nhập bình quân người lao động : 20 triệu đồng/người/tháng.

Các chỉ tiêu trên được xác định theo hướng thận trọng, phù hợp với điều kiện thị trường dự kiến vẫn còn cạnh tranh cao, đồng thời bảo đảm duy trì ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh, nâng cao hiệu quả và tạo nền tảng cho sự phát triển bền vững của Công ty trong các năm tiếp theo.

2.4. Một số biện pháp tổ chức thực hiện năm 2026

Để thực hiện các mục tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026, Công ty tập trung triển khai các nhóm giải pháp và biện pháp tổ chức thực hiện chủ yếu như sau:

1. Về phát triển thị trường và nguồn việc

Tiếp tục duy trì và phát triển quan hệ hợp tác với các chủ đầu tư truyền thống; đồng thời chủ động tìm kiếm, mở rộng thị trường, tăng cường tham gia đấu thầu các dự án tư vấn xây dựng, đặc biệt trong lĩnh vực hạ tầng kỹ thuật đô thị, khu công nghiệp và các dự án sử dụng vốn đầu tư công.

Chủ động bám sát định hướng phát triển kinh tế - xã hội, xu hướng dịch chuyển dòng vốn đầu tư trong và ngoài nước, kịp thời thích ứng với các thay đổi của hệ thống pháp luật để xây dựng chiến lược phát triển thị trường phù hợp.

Tăng cường liên danh, liên kết với các đối tác tư vấn trong và ngoài nước nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh, mở rộng cơ hội tham gia các dự án quy mô lớn. Đồng thời, chú trọng kiểm soát chất lượng sản phẩm tư vấn, lấy chất lượng làm nền tảng để giữ vững và phát triển thị trường.

2. Về nâng cao chất lượng chuyên môn và ứng dụng công nghệ

Tăng cường công tác quản lý chất lượng sản phẩm tư vấn; đẩy mạnh ứng dụng các phần mềm chuyên ngành, công nghệ mới trong khảo sát, thiết kế.

Tiếp tục triển khai ứng dụng mô hình thông tin công trình (BIM), từng bước đầu tư hạ tầng công nghệ thông tin, máy chủ và hệ thống dữ liệu phục vụ chuyển đổi số trong quản lý, điều hành và sản xuất.

Đẩy mạnh công tác đào tạo, phát triển đội ngũ cán bộ chủ trì, chủ nhiệm, kỹ sư và kiến trúc sư nhằm đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của các dự án trong nước và khu vực.

3. Về quản lý sản xuất và tài chính

Tăng cường công tác quản lý tiến độ thực hiện hợp đồng; đẩy nhanh công tác nghiệm thu, thanh toán và thu hồi công nợ, bảo đảm dòng tiền cho hoạt động sản xuất kinh doanh.

Nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn lực tài chính, kiểm soát chi phí, bảo đảm cân đối tài chính và nâng cao hiệu quả hoạt động của Công ty.

4. Về tổ chức bộ máy và nguồn nhân lực

Tiếp tục rà soát, kiện toàn bộ máy tổ chức; bổ sung nguồn nhân lực cho các đơn vị còn thiếu, đồng thời nghiên cứu cải tiến mô hình tổ chức sản xuất theo hướng hình thành các đơn vị mũi nhọn triển khai các dự án lớn, trọng điểm.

Nâng cao hiệu quả phối hợp giữa các đơn vị chuyên môn và phòng chức năng; tiếp tục thực hiện cơ chế khuyến khích, hỗ trợ các đơn vị hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh.

5. Về quản trị doanh nghiệp

Tiếp tục rà soát, sửa đổi và hoàn thiện hệ thống quy chế nội bộ như quy chế quản lý tài chính, quy chế tiền lương và các quy chế liên quan; nâng cao hiệu quả công tác quản trị, điều hành, bảo đảm tuân thủ quy định pháp luật.

Xây dựng và triển khai chương trình công tác năm với phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng đơn vị, cá nhân, bảo đảm tính chủ động và hiệu quả trong tổ chức thực hiện.

6. Công tác đào tạo, đầu tư và phát triển văn hóa doanh nghiệp

- Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, cải thiện điều kiện làm việc cho người lao động; từng bước hiện đại hóa môi trường làm việc. Cụ thể:

+ Tiếp tục đầu tư mua sắm cải tạo nội thất phòng làm việc tầng 8;

+ Tiếp tục lập phương án cải tạo sảnh hành lang các tầng 9, 10, 11 và các khu vệ sinh;

+ Tiếp tục đầu tư cải tạo văn phòng tại Vĩnh Tuy nâng cao hiệu quả sử dụng đất.

- Đẩy mạnh công tác đào tạo, tuyển dụng nhân sự chất lượng cao, đặc biệt trong các lĩnh vực chuyên sâu và công nghệ mới; xây dựng đội ngũ nhân sự nòng cốt đáp ứng yêu cầu phát triển lâu dài của Công ty. Cụ thể:

+ Tiếp tục tuyển dụng đào tạo nhân sự triển khai ứng dụng BIM;

+ Tổ chức, cử cán bộ tham gia hội thảo đào tạo chuyên môn nghiệp vụ.

- Quan tâm xây dựng văn hóa doanh nghiệp, phát động các phong trào thi đua trong sản xuất và tổ chức các hoạt động văn hóa, thể thao, góp phần tạo sự đoàn kết, gắn bó và phát huy tính sáng tạo của tập thể cán bộ, nhân viên.

Trên đây là Báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 và phương hướng hoạt động năm 2026 của Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Đô thị Việt Nam.

Thay mặt Ban lãnh đạo Công ty, xin kính chúc Quý vị cổ đông, cán bộ, người lao động trong Công ty sức khỏe, hạnh phúc và thành công.

Xin trân trọng cảm ơn!

Tổng giám đốc



HOÀNG THỊ NGỌC LOAN

BÁO CÁO VỀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2025 VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2026

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp số 76/2025/QH15;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty CP Tư vấn Xây dựng Công nghiệp và Đô thị Việt nam (VCC) (Điều lệ sửa đổi năm 2021);
- Căn cứ chức năng và nhiệm vụ của Ban kiểm soát quy định tại Luật Doanh nghiệp và Quy chế Ban kiểm soát của Công ty CP Tư vấn Xây dựng Công nghiệp và Đô thị Việt nam (VCC) được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông tháng 11 năm 2021;
- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty CP Tư vấn Xây dựng Công nghiệp và Đô thị Việt nam (VCC) được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC.

Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Tư vấn Xây dựng Công nghiệp và Đô thị Việt Nam (VCC) xin báo cáo cổ đông tình hình thực hiện công tác hoạt động của Ban kiểm soát Công ty VCC năm 2025 như sau:

I. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2025

Năm 2025 Ban kiểm soát thực hiện công tác giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị (HĐQT), Tổng Giám đốc (TGD) trong việc quản lý và điều hành Công ty theo chức năng, nhiệm vụ được quy định tại Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và quy chế hoạt động của Ban kiểm soát cụ thể là:

- Ban Kiểm soát tham dự các cuộc họp HĐQT của Công ty theo đúng quy định.
- Ban Kiểm soát kiểm tra, giám sát việc thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) hàng năm đã thông qua tại Đại hội.
- Xem xét tính pháp lý, trình tự, thủ tục ban hành các Nghị quyết, Quyết định

của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc năm 2025 theo các quy định của pháp luật, các Quy chế và Điều lệ của Công ty.

- Soát xét và đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính (BCTC) riêng, BCTC hợp nhất và Báo cáo tài chính bán niên năm 2025 của Công ty đã được kiểm toán nhằm đánh giá tính trung thực và hợp lý của các số liệu tài chính, phù hợp với các chuẩn mực, chế độ kế toán và chính sách tài chính hiện hành của Việt Nam quy định.

- Ban Kiểm soát cũng đã thực hiện việc xem xét các Công ty kiểm toán thực hiện soát xét BCTC bán niên và soát xét BCTC năm 2025 đủ các tiêu chí theo quy định trình Đại hội đồng cổ đông thường niên lựa chọn và thông qua. Xem xét, giám sát việc thực hiện các chỉ tiêu tài chính theo nghị quyết của ĐHĐCĐ hàng năm đã đề ra.

- Giám sát các công bố thông tin theo đúng quy định đối với Công ty đại chúng.

II. KẾT QUẢ GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY NĂM 2025

1. Giám sát đối với Hội đồng quản trị:

1.1. Đối với Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị tổ chức các cuộc họp và thông qua các cuộc họp cũng đã ban hành các Nghị quyết, Quyết định để thực thi nhiệm vụ quản lý điều hành các hoạt động của Công ty.

Hội đồng quản trị thực hiện chức năng giám sát và chỉ đạo theo quy chế HĐQT trong điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng Giám đốc.

Những việc đã thực hiện trong năm 2025:

- Trong năm 2025, HĐQT đã tổ chức cuộc họp ĐHĐCĐ theo đúng luật DN và Điều lệ Công ty.

- HĐQT đã ban hành và chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện các Nghị quyết của ĐHĐCĐ tuân thủ đúng Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán, Điều lệ của Công ty và các quy định khác của Pháp luật.

- Thực hiện việc ban hành Nghị quyết chi trả cổ tức cho các cổ đông theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông với phương thức thanh toán cổ tức bằng tiền VNĐ, chi trả các khoản thưởng Ban điều hành theo quy định.

Những tồn tại:

- HĐQT chậm ban hành các Quy chế như Quy chế Lương, Quy chế tài chính (điều chỉnh).

- Một số cuộc họp HĐQT không mời BKS tham dự họp theo quy định.

- HĐQT chưa xây dựng kế hoạch chi tiết hoạt động của HĐQT hàng năm.

- Khu đất Vĩnh Tuy nhiều năm nay đã nêu nhưng vẫn chưa có phê duyệt triển khai chính thức.

- Cần mạnh dạn có những giải pháp chi phí về đầu tư trang thiết bị, đào tạo nâng cao năng lực người lao động và chính sách thu hút nhân lực có chuyên môn cao.
- Chưa có đề án cụ thể phát triển Công ty lâu dài.
- Chưa có Nghị quyết phê duyệt dự toán chi phí năm 2025.
- Công tác nhân sự triển khai còn chậm.
- Sự phối hợp giữa HĐQT và Ban điều hành chưa tốt.

1.2. Đối với Ban Tổng Giám đốc:

* Thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên hàng năm và Nghị quyết của HĐQT như sau:

- Công ty đã ký kết hợp đồng với Công ty Kiểm toán được ĐHĐCĐ thông qua để thực hiện kiểm toán đối với Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty.

- Thực hiện chi trả cổ tức theo nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên.
- Thực hiện chi trả thù lao HĐQT, Ban kiểm soát.
- Thực hiện chi thưởng ban điều hành...

* Điều hành sản xuất kinh doanh:

- Theo báo cáo tài chính đã được kiểm toán, các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh của Công ty đều đạt và hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông đề ra.

- Công ty nộp đầy đủ nghĩa vụ ngân sách với Nhà nước theo quy định.

* Các công việc khác: Phối hợp với Công đoàn, Đoàn TN Công ty thực hiện các nội dung theo thoả ước lao động tập thể: Khám bệnh định kỳ cho CBNV; Tổ chức, kỷ niệm các ngày lễ tết theo quy định; Chi quỹ phúc lợi cho cán bộ Công ty trong dịp tết dương lịch, tết nguyên đán và các ngày lễ trong năm.

* Tồn tại:

- Các văn bản, quyết định, tài liệu do Ban điều hành ban hành cần gửi đến cả Ban kiểm soát.

- Chưa có kế hoạch triển khai cụ thể để đáp ứng theo quy định của Chính phủ về phát triển mô hình BIM trong công tác tư vấn thiết kế.

- Chưa có những giải pháp cụ thể về đầu tư trang thiết bị, đào tạo nâng cao năng lực người lao động và chính sách thu hút nhân lực có chuyên môn cao.

- Các hoạt động văn hóa doanh nghiệp, quảng bá thương hiệu Công ty chưa được đẩy mạnh.

- Chưa đề xuất cải tạo các khu vực từ tầng 9 đến tầng 11 của khối văn phòng làm việc.

- Sự phối hợp giữa Ban điều hành và HĐQT chưa tốt.

2. Kết quả giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2025:

Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2025 của Công ty được lập theo các Chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành, được soát xét và kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC là đơn vị đã được ĐHCĐ thông qua.

Theo Báo cáo kiểm toán của Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC đối với Báo cáo tài chính riêng và BCTC hợp nhất năm 2025 thì Báo cáo tài chính Công ty đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Tuy nhiên, trong Báo cáo kiểm toán độc lập có nêu phần kiểm toán ngoại trừ:

- Tại Chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh, Chi nhánh Đà Nẵng của Công ty và Công ty CP tư vấn xây dựng VCC Hà Nội, Công ty CP tư vấn đầu tư xây dựng VCC Việt Nam (các công ty con) đang theo dõi các khoản công nợ phải thu ngắn hạn của khách hàng, trả trước cho người bán ngắn hạn và phải thu ngắn hạn khác đã quá hạn thanh toán nhưng chưa trích lập dự phòng phải thu khó đòi. Đến thời điểm phát hành Báo cáo kiểm toán chưa thu thập được đầy đủ các bằng chứng kiểm toán phù hợp đối với đánh giá của Ban điều hành Công ty về khả năng thu hồi đối với các khoản phải thu này. Do đó không thể xác định được những điều chỉnh cần thiết (nếu có) đối với BCTC riêng và BCTC hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025 của Công ty.

- Công ty đang ghi nhận các khoản chi phí lãi vay với số tiền tại thời điểm ngày 01/01/2025 và ngày 31/12/2025 lần lượt là 1,9 tỷ đồng và 1,18 tỷ đồng vào khoản mục Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang thuộc chỉ tiêu "Hàng tồn kho" trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31/12/2025. Đến thời điểm phát hành Báo cáo kiểm toán chưa thu thập được đầy đủ bằng chứng thích hợp để đánh giá tính phù hợp của các khoản chi phí chung này. Do đó không thể đánh giá được sự phù hợp của chỉ tiêu "Hàng tồn kho" và ảnh hưởng của vấn đề này tới các chỉ tiêu khác có liên quan trên Báo cáo tài chính riêng và BCTC hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025 của Công ty.

- Tại Công ty CP tư vấn đầu tư xây dựng VCC Việt Nam (công ty con) đang theo dõi chi phí phát sinh của một số công trình chưa được quyết toán là Chi phí sản xuất dở dang thuộc chỉ tiêu "Hàng tồn kho" trên Bảng cân đối kế toán. Đến thời điểm phát hành Báo cáo kiểm toán chưa thu thập được đầy đủ các bằng chứng thích hợp để đánh giá sự phù hợp của chỉ tiêu này trên Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2025 của Công ty.

MỘT SỐ CHỈ TIÊU CHÍNH CỦA CÔNG TY NĂM 2025

Đơn vị tính: tỷ đồng

TT	Chỉ tiêu	Theo nghị quyết ĐHĐCĐ 2025 (VNĐ)	Thực hiện năm 2025 (VNĐ)	Mức hoàn thành
1	Doanh thu	191.900.000.000	288.673.740.145	150,43%
2	Lợi nhuận trước thuế	13.430.000.000	22.003.870.565	163,84%
3	Trả cổ tức cho cổ đông (%)	65%	65% (11.368.000.000)	
4	Lợi nhuận sau thuế	10.750.000.000	17.490.352.449	162,7%

Năm 2025, Công ty hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch được giao. Trên đây là tóm tắt một số chỉ tiêu của Công ty, cả hai chi nhánh chi nộp lợi nhuận về Công ty và hoạt động theo con dấu và tài khoản riêng. Nhìn chung, tình hình tài chính Công ty ổn định, vốn chủ sở hữu được bảo toàn và phát triển. Lợi nhuận Công ty tăng trưởng cao, tỷ lệ lãi cổ tức đảm bảo.

3. Sự phối hợp của Ban Kiểm soát:

Ban Kiểm soát đã phối hợp với HĐQT, Ban TGD và các bộ phận phòng ban quản lý khác trong Công ty để thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Ban theo quy định.

Ban Kiểm soát được mời tham dự một số cuộc họp của HĐQT, được cung cấp thông tin và nhận các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị.

Ban Kiểm soát đã có ý kiến trong các cuộc họp (khi được mời tham dự) của HĐQT liên quan đến hoạt động của HĐQT và Công ty.

Ban Kiểm soát phối hợp chặt chẽ với HĐQT, Ban TGD và các phòng ban Công ty thực hiện nhiệm vụ theo đúng vai trò, chức năng của Ban song vẫn duy trì được tính độc lập.

III. BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

Ban kiểm soát đã tổ chức các cuộc họp của Ban trong năm theo đúng Luật DN, Điều lệ Công ty và Quy chế của Ban kiểm soát.

Ban kiểm soát đã thực hiện đúng vai trò, chức năng và nhiệm vụ của mình trong việc giám sát HĐQT, Ban điều hành trong việc quản trị, điều hành Công ty.

Thông qua việc giám sát ban hành, thực thi các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát đã nắm bắt kịp thời tình hình hoạt động của Công ty từ đó đưa ra một số ý kiến và kiến nghị với Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc nhằm góp phần tăng cường công tác quản trị Công ty.

Các thành viên Ban kiểm soát tham gia các cuộc họp của Ban kiểm soát, Hội đồng quản trị và một số các cuộc họp của Công ty cũng đã đóng góp ý kiến theo chức

năng nhiệm vụ của mình.

Ban kiểm soát làm việc với vai trò và trách nhiệm tuân thủ theo đúng Luật DN, Điều lệ Công ty và Quy chế hoạt động của Ban.

IV. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2026 CỦA BAN KIỂM SOÁT

Giám sát việc tuân thủ Luật DN và chấp hành Điều lệ Công ty, giám sát tình hình thực hiện các Quy chế, Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị và Người quản lý trong Công ty.

Kiểm tra, giám sát tình hình triển khai thực hiện các nội dung Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2026. Kiểm tra soát xét Báo cáo kết quả kinh doanh và Báo cáo tài chính bán niên và BCTC năm 2026 của Công ty.

Giám sát Công ty nộp nghĩa vụ ngân sách với Nhà nước.

Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của Luật DN, Điều lệ của Công ty và Quy chế Ban kiểm soát.

Trên đây là báo cáo tóm tắt về tình hình hoạt động năm 2025 và phương hướng hoạt động trong năm tới của Ban kiểm soát Công ty trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2026.

Ban kiểm soát trân trọng cảm ơn Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, các Phòng ban chức năng có liên quan cùng Quý cổ đông đã luôn phối hợp và tạo điều kiện cho Ban kiểm soát hoàn thành nhiệm vụ của mình.

Ban kiểm soát kính trình ĐHĐCĐ thường niên 2026 xem xét và thông qua.

Thay mặt Ban Kiểm soát xin kính chúc các Quý cổ đông nhiều sức khỏe, chúc Công ty ngày càng phát triển, ổn định, bền vững, chúc Đại hội cổ đông thành công tốt đẹp./.

Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông;
- Hội đồng quản trị;
- Ban Tổng giám đốc;
- Lưu BKS.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Lê Văn Sơn

Số: 25A/TTr- HĐQT

Hà Nội, ngày 23 tháng 04 năm 2026

TỜ TRÌNH

V/v: Kết quả kinh doanh, phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2025 và Kế hoạch kinh doanh, phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2026

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020; Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022; Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/06/2025;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Công nghiệp và Đô thị Việt Nam;
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Công nghiệp và Đô thị Việt Nam;
- Căn cứ Quy chế quản lý tài chính của Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Công nghiệp và Đô thị Việt Nam ban hành kèm theo Quyết định số 07/2008/QĐ-CT ngày 31/01/2008;
- Căn cứ kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026;
- Căn cứ vào Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2025 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Công nghiệp và Đô thị Việt Nam Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 thông qua phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2025 và kế hoạch phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2026 như sau:

I. Kết quả kinh doanh, phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2025 với các chỉ tiêu cụ thể như sau:

Đơn vị tính: VNĐ

TT	Chi tiêu	Thực hiện	Nghị quyết ĐHCĐ
1.	Giá trị sản xuất	402.400.000.000	207.398.000.000
2.	Tổng doanh thu (SX, TC, khác)	288.673.740.145	191.900.000.000
3.	Lợi nhuận kế toán trước thuế	22.003.870.565	13.430.000.000
4.	Lợi nhuận sau thuế (LNST)	17.490.352.449	10.750.000.000
5.	Kế hoạch phân phối lợi nhuận sau thuế TNDN	17.490.352.449	
	Trích lập các quỹ (35%)		
	- Quỹ khen thưởng, phúc lợi (30%)	5.247.834.827	

- Quỹ thưởng Ban quản lý, điều hành công ty (5%)	874.517.622	
Trả cổ tức (65%)	11.368.000.000	(Tỷ lệ cổ tức 63,16%)
<i>Trong đó:</i>		
- Cổ đông VNCC (51%)	5.797.680.000	
- Các cổ đông còn lại (49%)	5.570.320.000	

II. Dự kiến các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh, phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2026 như sau:

Đơn vị tính:
VNĐ

TT	Chỉ tiêu	Số tiền	Ghi chú
1	Giá trị sản xuất	390.000.000.000	
2	Tổng doanh thu (SX, TC, khác)	317.540.000.000	
3	Lợi nhuận kế toán trước thuế	24.204.000.000	
4	Lợi nhuận sau thuế (LNST)	19.240.000.000	
	Trích lập các quỹ		35%
	- Quỹ khen thưởng, phúc lợi		30%
	- Quỹ thưởng Ban quản lý, điều hành (trong trường hợp không đạt kế hoạch doanh thu và lợi nhuận, sẽ không trích thưởng Ban quản lý điều hành và trích bổ sung vào Quỹ khen thưởng, phúc lợi)		5%
	Trả cổ tức bằng tiền cho các cổ đông		65%

III. Triển khai thực hiện:

Đại hội đồng cổ đông giao Hội đồng quản trị triển khai thực hiện việc phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2025 và kế hoạch phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2026 theo đúng Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu: HDQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Trần Nhật Minh

Số: /TTr-HĐQT

Hà Nội, ngày 23 tháng 04 năm 2026

TỜ TRÌNH

Về việc: Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty VCC

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 của Quốc hội nước Cộng hòa XHCN Việt Nam; Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022; Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/06/2025;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Công nghiệp và Đô thị Việt Nam;

Căn cứ Tờ trình số/TTr-TGD ngày...../04/2026 của Tổng giám đốc Công ty về việc sửa đổi, bổ sung điều lệ Công ty VCC;

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Tư vấn xây dựng Công nghiệp và Đô thị Việt Nam Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 thông qua: Tờ trình về việc sửa đổi, bổ sung điều lệ Công ty VCC, cụ thể như sau:

Đề xuất sửa đổi, bổ sung Điều lệ hiện hành với các nội dung đối chiếu chi tiết như sau (Phần [chữ đậm và đặt trong ngoặc vuông] là nội dung mới hoặc nội dung sửa đổi):

Điều khoản	Nội dung Điều lệ hiện hành (năm 2024)	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
Phần mở đầu	Điều lệ này được Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Công nghiệp và Đô thị Việt Nam (VCC) nhất trí thông qua ngày 12 tháng 11 năm 2021 tại Nghị quyết số 28/NQ-ĐHĐCĐ, Điều 4 được sửa đổi, bổ sung theo Nghị quyết số 25/NQ-ĐHĐCĐ ngày 23 tháng 04 năm 2024 của Đại hội cổ đông.	[Điều lệ này được Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Công nghiệp và Đô thị Việt Nam (VCC) thông qua tại Nghị quyết số 28/NQ-ĐHĐCĐ ngày 12/11/2021, được sửa đổi, bổ sung theo các Nghị quyết số 25/NQ-ĐHĐCĐ ngày 23/04/2024, Nghị quyết số /NQ-ĐHĐCĐ ngày 04/2026.]	Luật số 59/2020/QH14; Luật số 03/2022/QH15; Luật số 76/2025/QH15.	

Điều 1. Giải thích thuật ngữ			
Khoản 1. (Điểm c)	Luật Doanh nghiệp là Luật Doanh nghiệp năm 2020	Luật Doanh nghiệp là Luật Doanh nghiệp năm 2020 [; được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 03/2022/QH15 và Luật số 76/2025/QH15;]	Luật số 03/2022/QH15; Luật số 76/2025/QH15.
Khoản 1. (Điểm h)	Người quản lý Công ty là Chủ tịch HĐQT, thành viên HĐQT, Tổng giám đốc	[Người quản lý Công ty là Chủ tịch HĐQT, thành viên HĐQT, Tổng giám đốc, Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng;]	Phù hợp với các quy định tại Luật số 59/2020/QH14; Luật số 03/2022/QH15; Luật số 76/2025/QH15
Khoản 1. (Bổ sung Điểm o)	Chưa có quy định về Chủ sở hữu hưởng lợi trong Điều lệ hiện hành	[o] Chủ sở hữu hưởng lợi của Công ty (sau đây gọi là chủ sở hữu hưởng lợi): là cá nhân có quyền sở hữu trên thực tế vốn điều lệ hoặc có quyền chi phối đối với Công ty, trừ trường hợp người đại diện chủ sở hữu trực tiếp tại doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ và người đại diện phần vốn nhà nước tại công ty cổ phần theo quy định của pháp luật;]	Khoản 1 Điều 1 Luật 76 (bổ sung Khoản 35 Điều 4 Luật DN).
Khoản 1. (Bổ sung Điểm p)	Chưa có định nghĩa về Cổ tức trong Điều lệ hiện hành	[p] Cổ tức là khoản lợi nhuận sau thuế được trả cho mỗi cổ phần bằng tiền hoặc bằng tài sản khác;]	Khoản 1 Điều 1 Luật 76 (sửa đổi, bổ sung Khoản 5 Điều 4 Luật DN).
Khoản 1. (Bổ sung Điểm q)	Chưa có định nghĩa về Giấy tờ pháp lý của cá nhân trong Điều lệ hiện hành	[q] Giấy tờ pháp lý cá nhân là một trong các loại giấy tờ sau đây: thẻ Căn cước, thẻ Căn cước công dân, Hộ chiếu, giấy tờ chứng thực cá nhân hợp pháp khác;]	Khoản 1 Điều 1 Luật 76 (sửa đổi, bổ sung Khoản 16 Điều 4 Luật DN).

Khoản 1. (Bổ sung Điểm r)	Chưa có định nghĩa về Giấy tờ pháp lý của tổ chức trong Điều lệ hiện hành	[r) Giấy tờ pháp lý của tổ chức là một trong các loại giấy tờ sau đây: Quyết định thành lập, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, tài liệu tương đương khác.]	Khoản 17 Điều 4 Luật số 59/2020/QH14
Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty			
Khoản 3. (Địa chỉ Trụ sở Công ty)	Địa chỉ: Tầng 8-11 tòa nhà số 10, phố Hoa Lư, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội	Địa chỉ: Tầng 8-11 tòa nhà số 10, phố Hoa Lư, [phường Hai Bà Trưng], thành phố Hà Nội.	Địa chỉ hành chính sau sáp nhập từ 01/07/2025
Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của công ty			
Bổ sung khoản 6	Chưa có trong Điều lệ hiện hành	[6. Người đại diện theo pháp luật chịu trách nhiệm cá nhân theo quy định của pháp luật đối với thiệt hại cho Công ty do vi phạm trách nhiệm về trung thực, cẩn trọng và trung thành.]	Khoản 4 Điều 1 Luật 76 (sửa đổi, bổ sung Khoản 16 Điều 4 Luật DN).
Điều 12. Nghĩa vụ cổ đông			
Khoản 4	Cung cấp chính xác họ, tên, địa chỉ thường trú, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức khi đăng ký mua cổ phần và thông báo cho công ty khi có thay đổi về các nội dung trên.	[4. Cung cấp chính xác họ, tên, địa chỉ thường trú, số Thẻ căn cước công dân, số Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức khi đăng ký mua cổ phần và thông báo cho công ty khi có thay đổi về các nội dung trên.]. [Cung cấp đầy đủ, chính xác và kịp thời thông tin về chủ sở hữu hưởng lợi liên quan tới quyền sở hữu hoặc quyền chi phối]	Khoản 1, Điều 1 Luật Luật số 76/2025/QH15 quy định về Giấy tờ pháp lý của cá nhân (bổ loại giấy tờ là Giấy chứng minh nhân dân) Khoản 2, Điều 1 Luật Luật số 76/2025/QH15

		của mình cho Công ty để Công ty thực hiện nghĩa vụ thu thập, cập nhật, lưu giữ và báo cáo theo quy định của pháp luật.]		
Điều 43. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ				
Khoản 4	Công ty phải lưu giữ Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và các tài liệu khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và Cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các tài liệu này.	Bổ sung vào sau khoản 4 nội dung: [Công ty có nghĩa vụ thu thập, cập nhật, lưu giữ thông tin về chủ sở hữu hưởng lợi ít nhất 05 năm kể từ ngày doanh nghiệp giải thể, phá sản theo quy định của pháp luật.]	Khoản 2, 26 Điều 1 Luật số 76/2025/QH15 (bổ sung Điều 8 và Điều 216 Luật số 59/2020/QH14)	
Điều 57. Ngày hiệu lực				
Khoản 1	Bản điều lệ này gồm 21 chương 57 điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Công nghiệp và Đô thị Việt Nam nhất trí thông qua ngày 12 tháng 11 năm 2021 tại Nghị quyết số 28/NQ-ĐHĐCĐ, Điều 4 được sửa đổi, bổ sung theo Nghị quyết số 25/NQ-ĐHĐCĐ ngày 23 tháng 04	[Bản điều lệ này gồm 21 chương 57 điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Công nghiệp và Đô thị Việt Nam (VCC) thông qua tại Nghị quyết số 28/NQ-ĐHĐCĐ ngày 12/11/2021, được sửa đổi, bổ sung theo các Nghị quyết số 25/NQ-ĐHĐCĐ	Luật số 59/2020/QH14; Luật số 03/2022/QH15; Luật số 76/2025/QH15.	

	năm 2024 và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.	ngày 23/04/2024, Nghị quyết số /NQ-ĐHĐCĐ ngày ...04/2026 và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.]		
--	--	---	--	--

Tài liệu chi tiết kèm theo:

Tờ trình số /TTr-TGD ngày...../04/2026 của Tổng giám đốc Công ty về việc sửa đổi, bổ sung điều lệ Công ty VCC.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

(Gửi kèm Tờ trình là dự thảo toàn văn Điều lệ sửa đổi, bổ sung.)

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu: HĐQT

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Trần Nhật Minh

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐIỀU LỆ
CÔNG TY CP TƯ VẤN XÂY DỰNG
CÔNG NGHIỆP VÀ ĐÔ THỊ VIỆT NAM

(Sửa đổi, bổ sung năm 2026)

Hà Nội, tháng 04 năm 2026

MỤC LỤC

	Trang
PHẦN MỞ ĐẦU.....	4
Chương I: ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ.....	4
Điều 1. Giải thích thuật ngữ.....	4
Chương II: TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY.....	5
Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty	5
Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của công ty	5
Chương III: MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY	6
Điều 4. Mục tiêu hoạt động và lĩnh vực kinh doanh của công ty	6
Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động	9
Chương IV: VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN.....	9
Điều 6: Vốn điều lệ, cổ phần	9
Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu	10
Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác	10
Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần	11
Chương V: CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT.....	11
Điều 10. Cơ cấu tổ chức, quản lý và kiểm soát	11
Chương VI: CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG	11
Điều 11. Quyền của cổ đông	11
Điều 12. Nghĩa vụ của cổ đông	13
Điều 13. Đại hội đồng cổ đông	14
Điều 14. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông	15
Điều 15. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông	16
Điều 16. Thay đổi các quyền	17
Điều 17. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông	17
Điều 18. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông	19
Điều 19. Thẻ thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng CD.	19

Điều 20. Điều kiện đề nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua	21
Điều 21. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông	22
Điều 22. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông	23
Điều 23. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông	24
Chương VII: HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....	25
Điều 24. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị	25
Điều 25. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị	26
Điều 26. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị	26
Điều 27. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị ..	28
Điều 28. Chủ tịch Hội đồng quản trị	28
Điều 29. Cuộc họp của Hội đồng quản trị	29
Điều 30. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị	30
Điều 31. Người phụ trách quản trị công ty	31
Chương VIII: TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC	32
Điều 32. Tổ chức bộ máy quản lý	32
Điều 33. Người điều hành Công ty	32
Điều 34. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc.	32
Chương IX: BAN KIỂM SOÁT.....	33
Điều 35. Ứng cử, đề cử Kiểm soát viên	33
Điều 36. Thành phần Ban kiểm soát	33
Điều 37. Trưởng Ban kiểm soát	34
Điều 38. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát	34
Điều 39. Cuộc họp của Ban kiểm soát	35
Điều 40. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban KS.	35
Chương X: TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC	36
Điều 41. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi	36
Điều 42. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường	37
Chương XI: QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY	37
Điều 43. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ	37

Chương XII: CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN	38
Điều 44. Công nhân viên và công đoàn	38
Chương XIII: PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN	38
Điều 45. Phân phối lợi nhuận	38
Chương XIV: TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN.....	39
Điều 46. Tài khoản ngân hàng	39
Điều 47. Năm tài chính	39
Điều 48. Chế độ kế toán	39
Chương XV: BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN	40
Điều 49. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý	40
Điều 50. Báo cáo thường niên	40
Chương XVI: KIỂM TOÁN CÔNG TY	40
Điều 51. Kiểm toán	40
Chương XVII: DẤU CỦA CÔNG TY	41
Điều 52. Dấu của công ty	41
Chương XVIII: GIẢI THỂ CÔNG TY	41
Điều 53. Giải thể công ty	41
Điều 54. Thanh lý	41
Chương XIX: GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ	42
Điều 55. Giải quyết tranh chấp nội bộ	42
Chương XX: BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ	42
Điều 56. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ	42
Chương XXI: NGÀY HIỆU LỰC	43
Điều 57. Ngày hiệu lực	43

PHẦN MỞ ĐẦU

Điều lệ này được Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Công nghiệp và Đô thị Việt Nam (VCC) thông qua tại Nghị quyết số 28/NQ-ĐHĐCĐ ngày 12/11/2021, được sửa đổi, bổ sung theo các Nghị quyết số 25/NQ-ĐHĐCĐ ngày 23/04/2024, Nghị quyết số /NQ-ĐHĐCĐ ngày...../04/2026.

Chương I

ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

Điều 1. Giải thích thuật ngữ

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:
 - a) *Vốn điều lệ* là tổng mệnh giá cổ phần đã bán và quy định tại Điều 6 Điều lệ này.
 - c) *Luật Doanh nghiệp* là Luật Doanh nghiệp năm 2020; được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 03/2022/QH15 và Luật số 76/2025/QH15;
 - d) *Luật Chứng khoán* là Luật Chứng khoán năm 2019
 - g) *Người điều hành doanh nghiệp* là Tổng giám đốc, Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng;
 - h) *Người quản lý Công ty* là Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng;
 - i) *Người có liên quan* là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán;
 - k) *Cổ đông* là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của công ty;
 - l) *Cổ đông lớn* là cổ đông được quy định tại khoản 18 Điều 4 Luật Chứng khoán;
 - m) *Thời hạn hoạt động* là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 Điều lệ này và thời gian gia hạn (nếu có) được Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua;
 - n) *Sở giao dịch chứng khoán* là Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam;
 - o) Chủ sở hữu hưởng lợi của Công ty (sau đây gọi là chủ sở hữu hưởng lợi): là cá nhân có quyền sở hữu trên thực tế vốn điều lệ hoặc có quyền chi phối đối với Công ty, trừ trường hợp người đại diện chủ sở hữu trực tiếp tại doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ và người đại diện phần vốn nhà nước tại công ty cổ phần theo quy định của pháp luật;
 - p) *Cổ tức* là khoản lợi nhuận sau thuế được trả cho mỗi cổ phần bằng tiền hoặc bằng tài sản khác;
 - q) *Giấy tờ pháp lý cá nhân* là một trong các loại giấy tờ sau đây: thẻ Căn cước, thẻ Căn cước công dân, Hộ chiếu, giấy tờ chứng thực cá nhân hợp pháp khác;
 - r) *Giấy tờ pháp lý của tổ chức* là một trong các loại giấy tờ sau đây: Quyết định thành lập, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, tài liệu tương đương khác.
2. Các tiêu đề (chương, điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.

Chương II

TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty

1. Tên Công ty

Tên tiếng Việt: Công ty cổ phần Tư vấn Xây dựng Công nghiệp và Đô thị Việt Nam.

Tên tiếng Anh: VCC Engineering Consultants Joint-Stock Company.

Tên giao dịch: Công ty cổ phần Tư vấn Xây dựng Công nghiệp và Đô thị Việt Nam.

Tên viết tắt: VCC

2. Công ty là công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.

3. Trụ sở đăng ký của Công ty là:

Địa chỉ: Tầng 8 - 11 toà nhà số 10, phố Hoa Lư, phường Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

Điện thoại: (+84 4) 22205889

Fax: (+84 4) 22206366

E-mail: vcc@vcc.com.vn

Website:ww.vcc.com.vn

4. Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với quyết định của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.

5. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn quy định tại khoản 2 Điều 53, thời hạn hoạt động của Công ty là vô thời hạn kể từ ngày thành lập.

Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của công ty

1. Công ty có một (01) người đại diện theo pháp luật là Tổng Giám đốc công ty.

2. Người đại diện theo pháp luật của Công ty là cá nhân đại diện cho Công ty thực hiện các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch của Công ty, đại diện cho Công ty với tư cách người yêu cầu giải quyết việc dân sự, nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trước Trọng tài, Tòa án và các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty phải cư trú ở Việt Nam; trường hợp xuất cảnh khỏi Việt Nam thì phải ủy quyền bằng văn bản cho người khác để thực hiện quyền và nhiệm vụ của người đại diện theo pháp luật của Công ty.

4. Trường hợp hết thời hạn ủy quyền mà người đại diện theo pháp luật của Công ty chưa trở lại Việt Nam và không có ủy quyền khác thì người được ủy quyền vẫn tiếp

tục thực hiện các quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật của Công ty trong phạm vi đã được ủy quyền cho đến khi người đại diện theo pháp luật của Công ty trở lại làm việc tại Công ty hoặc cho đến khi Hội đồng quản trị quyết định cử người khác làm người đại diện theo pháp luật của Công ty.

5. Trường hợp Người đại diện theo pháp luật vắng mặt tại Việt Nam quá ba mươi (30) ngày mà không ủy quyền cho người khác thực hiện các quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật của Công ty hoặc chết, mất tích, đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì Hội đồng quản trị cử người khác làm người đại diện theo pháp luật của Công ty.

6. Người đại diện theo pháp luật chịu trách nhiệm cá nhân theo quy định của pháp luật đối với thiệt hại cho Công ty do vi phạm trách nhiệm về trung thực, cẩn trọng và trung thành.

Chương III

MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Điều 4. Mục tiêu hoạt động và lĩnh vực kinh doanh của công ty

1. Mục tiêu hoạt động:

Công ty không ngừng nâng cao thương hiệu của Công ty; Tìm kiếm cơ hội đầu tư, mở rộng thị trường nhằm bảo toàn và phát triển vốn của các cổ đông, kinh doanh có lãi mang lại lợi nhuận cao nhất cho các cổ đông, quan tâm đến việc làm và thu nhập cho người lao động, đồng thời thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ đối với Nhà nước.

2. Lĩnh vực kinh doanh của Công ty

a) Ngành, nghề kinh doanh của công ty

- Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan

Quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch tỉnh, quy hoạch đô thị, quy hoạch nông thôn, quy hoạch chung, quy hoạch chi tiết khu đô thị, khu công nghiệp, khu công nghệ cao, khu kinh tế đặc thù, cụm công nghiệp và điểm dân cư nông thôn;

Đo đạc, đo vẽ bản đồ địa hình, địa chính; đo độ lún; đo độ nghiêng; đo độ chuyển dịch và định vị công trình;

Khảo sát địa chất công trình;

Tư vấn thiết kế: Các công trình công nghiệp, dân dụng, thủy lợi, hàng không, đường sắt, cầu, đường bộ, hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp và khu đô thị; Hệ thống thông gió, điều hòa không khí công trình xây dựng; Hệ thống cấp thoát nước và xử lý nước thải; Khai thác nước ngầm và xử lý chất thải rắn; Hệ thống điện công trình dân dụng và công nghiệp, thủy lợi, hàng không, đường sắt, cầu, đường bộ, hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp và khu đô thị; Hệ thống mạng thông tin - liên lạc công trình xây dựng;

Phòng cháy chữa cháy công trình xây dựng; Phòng chống môi; Công trình đường dây và trạm biến áp đến 35KV;

Tư vấn thẩm tra thiết kế xây dựng công trình (chỉ hoạt động trong phạm vi chứng chỉ hành nghề đã đăng ký);

Tư vấn đấu thầu các gói thầu tư vấn, thi công xây lắp, mua sắm, lắp đặt thiết bị;

Tư vấn quản lý dự án đầu tư xây dựng; Quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;

Tư vấn giám sát thi công xây dựng và hoàn thiện: Công trình xây dựng công nghiệp, dân dụng, cầu, đường bộ, hạ tầng kỹ thuật, thủy lợi, hàng không, đường sắt, hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp và khu đô thị, cấp thoát nước công trình xây dựng, đường dây và trạm biến áp có điện áp đến 110KV

Tư vấn giám sát lắp đặt thiết bị công trình và thiết bị công nghệ điện công trình dân dụng, công nghiệp; Thiết bị công nghệ cấp thoát nước công trình xây dựng;

Thi công nội, ngoại thất, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật thi công xây dựng các công trình công nghiệp, dân dụng, giao thông, thủy lợi, hàng không, đường sắt và hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp, khu đô thị;

Tư vấn xây dựng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO;

Thi công xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật Khu công nghiệp, công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn;

Thiết kế xây dựng công trình giao thông, công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn;

Thiết kế cơ - điện công trình;

Thẩm tra thiết kế xây dựng công trình giao thông, công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn;

Tư vấn quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;

Tư vấn giám sát công tác xây dựng công trình giao thông, công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn;

Tư vấn giám sát lắp đặt thiết bị vào công trình;

Tư vấn giám sát thi công xây dựng và lắp đặt thiết bị PCCC công trình;

Lập, thẩm tra báo cáo đầu tư, báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, báo cáo nghiên cứu khả thi, báo cáo kinh tế kỹ thuật dự án đầu tư xây dựng công trình;

- Kiểm tra và phân tích kỹ thuật: Thí nghiệm xác định chỉ tiêu kỹ thuật của đất, đá, nền móng công trình xây dựng; kiểm định các cấu kiện xây dựng và chất lượng công trình; Xác định hiện trạng; đánh giá nguyên nhân sự cố và giải pháp xử lý công trình xây dựng; Kiểm tra và chứng nhận sự phù hợp về chất lượng công trình xây dựng; Kiểm định, giám định và chứng nhận đủ điều kiện đảm bảo an toàn chịu lực, chứng nhận sự phù hợp về chất lượng công trình xây dựng;

- Bồi dưỡng và tập huấn về công tác tư vấn xây dựng;

- Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác: Dịch vụ dịch thuật; Tư vấn về kinh tế xây dựng cho các dự án đầu tư xây dựng; Tư vấn xin giấy phép đầu tư dự án, thành lập doanh nghiệp; Nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ; kinh doanh và chuyển giao công nghệ xây dựng các nhà máy sản xuất vật liệu xây dựng; Lập báo cáo đánh giá tác động môi trường, lập bản đăng ký đạt tiêu chuẩn môi trường; Lập báo cáo đánh giá môi trường chiến lược; Lập bản cam kết bảo vệ môi trường;

- Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác: Xử lý nền móng các loại công trình; Tổng thầu tư vấn trong nước và quốc tế các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông thủy lợi, hàng không, đường sắt, cầu đường bộ, hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp, khu đô thị.

- Kinh doanh bất động sản, kinh doanh hạ tầng kỹ thuật khu đô thị, khu công nghiệp và vệ sinh môi trường; Cho thuê, điều hành, quản lý nhà và đất không để ở;

- Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính: Hoạt động tư vấn đầu tư (không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính, kế toán, kiểm toán, thuế và chứng khoán);

- Xây dựng nhà để ở;

- Xây dựng nhà không để ở;

- Xây dựng công trình đường sắt;

- Xây dựng công trình đường bộ;

- Xây dựng công trình điện;

- Xây dựng công trình cấp, thoát nước;

- Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc;

- Xây dựng công trình công ích khác;

- Xây dựng công trình thủy;

- Xây dựng công trình khai khoáng;

- Xây dựng công trình chế biến, chế tạo;

- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác;

- Các ngành nghề khác mà pháp luật không cấm, không mâu thuẫn với các ngành nghề kinh doanh nêu trên, không trái với mục tiêu kinh doanh của Công ty.

b) Khách hàng của công ty là các chủ đầu tư các dự án từ nguồn vốn nhà nước, tư nhân, các đối tác trong và ngoài nước, từ mọi nguồn kinh tế với nguồn vốn đầu tư hợp pháp;

c) Đối tượng kinh doanh của các dịch vụ được nêu tại điểm a khoản 2 Điều này bao gồm:

- Tất cả các công trình xây dựng trong và ngoài nước, bao gồm và không giới hạn bởi các loại công trình sau:

+ Công trình xây dựng dân dụng và công nghiệp;

- + Công trình hạ tầng kỹ thuật: cấp thoát nước, cấp điện, môi trường, thông tin liên lạc;
- + Công trình giao thông: cầu, đường, đường sắt, bến cảng, sân bay...;
- + Công trình thủy lợi;
- + Công trình nông nghiệp;
- Tất cả các cấu phần chuyên môn trong một công trình, bao gồm và không giới hạn bởi các công việc chuyên môn sau:
 - + Nền móng;
 - + Kết cấu công trình;
 - + Các hệ thống kỹ thuật: Điện, Cấp thoát nước, Điều hòa, Thông hơi, Cấp nhiệt, Hệ thống mạng máy tính, Phòng cháy chữa cháy, Hệ thống BMS, Xử lý nước thải, làm mát, Cấp gas, Khử trùng y tế...
 - + Kiến trúc công trình;
 - + Nội ngoại thất;
 - + Hạ tầng ngoài nhà;
 - + Cảnh quan cây xanh;
 - + Chống môi.

Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động

1. Công ty được phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và Điều lệ này, phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của Công ty.
2. Công ty có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các lĩnh vực khác được pháp luật cho phép và được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Chương IV VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN

Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần

1. Vốn điều lệ của Công ty là 18.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Mười tám tỷ đồng).
Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 1.800.000 cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần (Mười nghìn đồng/cổ phần).
2. Công ty có thể thay đổi vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.
3. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này đều là cổ phần phổ thông. Các quyền và nghĩa vụ của cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông được quy định tại Điều 11, Điều 12 Điều lệ này.

4. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.

5. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác. Số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho các đối tượng theo các điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp, nhưng không được bán số cổ phần đó theo các điều kiện thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp cổ phần được bán qua Sở giao dịch chứng khoán theo phương thức đấu giá.

6. Công ty có thể mua cổ phần do chính công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành. Cổ phần do Công ty mua lại là cổ phiếu quỹ và Hội đồng quản trị có thể chào bán theo những cách thức phù hợp với quy định của Điều lệ này, Luật Chứng khoán và văn bản hướng dẫn liên quan.

7. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với quy định của pháp luật.

Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu

1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.

2. Chứng nhận cổ phiếu phải có dấu của Công ty và chữ ký của đại diện theo pháp luật của Công ty theo các quy định tại Luật Doanh nghiệp. Chứng nhận cổ phiếu phải ghi rõ số lượng và loại cổ phiếu mà cổ đông nắm giữ, họ và tên người nắm giữ và các thông tin khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

3. Trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn hai (02) tháng kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty (hoặc thời hạn khác theo điều khoản phát hành quy định), người sở hữu số cổ phần được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu.

4. Trường hợp Chứng nhận cổ phiếu bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác thì cổ đông được Công ty cấp lại cổ phiếu theo đề nghị của cổ đông đó với điều kiện phải đưa ra bằng chứng về việc sở hữu cổ phần và thanh toán mọi chi phí liên quan cho Công ty.

Đề nghị của cổ đông phải bao gồm các nội dung sau đây:

a) Thông tin về cổ phiếu đã bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác;

b) Cam kết chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới.

Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác

Chứng chỉ trái phiếu hoặc các chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty (trừ các

thư chào bán, các chứng chỉ tạm thời và các tài liệu tương tự) được phát hành có chữ ký của người đại diện theo pháp luật và dấu của Công ty.

Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần

1. Cổ phần phổ thông của Công ty được tự do chuyển nhượng.
2. Việc chuyển nhượng được thực hiện bằng hợp đồng hoặc giao dịch trên thị trường chứng khoán. Trường hợp chuyển nhượng bằng hợp đồng thì giấy tờ chuyển nhượng phải được bên chuyển nhượng và bên nhận chuyển nhượng hoặc người đại diện theo ủy quyền của họ ký. Trường hợp giao dịch trên thị trường chứng khoán thì trình tự, thủ tục chuyển nhượng được thực hiện theo quy định của pháp luật về chứng khoán.

Chương V

CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT

Điều 10. Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát

Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm:

1. Đại hội đồng cổ đông.
2. Hội đồng quản trị.
3. Ban kiểm soát.
4. Tổng giám đốc.

Chương VI

CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 11. Quyền của cổ đông

1. Cổ đông là người chủ sở hữu Công ty, có các quyền và nghĩa vụ tương ứng theo số cổ phần và loại cổ phần mà họ sở hữu. Cổ đông chỉ chịu trách nhiệm về nợ và các nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi số vốn đã góp vào Công ty.

2. Người nắm giữ cổ phần phổ thông có các quyền sau:

a) Tham dự và phát biểu trong các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết/bầu cử trực tiếp tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc thông qua người đại diện được ủy quyền hoặc hình thức khác do Điều lệ Công ty, pháp luật quy định;

b) Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

c) Tự do chuyển nhượng cổ phần đã được thanh toán đầy đủ theo quy định của Điều lệ này và pháp luật hiện hành;

d) Được ưu tiên mua cổ phần mới chào bán tương ứng với tỷ lệ cổ phần phổ thông mà họ sở hữu;

đ) Xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách

cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác của mình;

e) Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;

f) Trường hợp Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với số cổ phần góp vốn vào công ty sau khi Công ty đã thanh toán cho chủ nợ và các cổ đông nắm giữ loại cổ phần khác của Công ty theo quy định của pháp luật;

g) Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của họ trong các trường hợp quy định tại Điều 132 của Luật Doanh nghiệp;

h) Các quyền khác theo quy định của Điều lệ này và pháp luật.

3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ mười phần trăm (10%) tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền sau đây:

Đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát theo quy định tương ứng tại Điều 24 và Điều 35 Điều lệ này;

Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát thực hiện như sau:

a) Các cổ đông phổ thông họp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;

b) Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.

4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ năm phần trăm (05%) tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền sau đây:

a) Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại khoản 3 Điều 115 và Điều 140 Luật Doanh nghiệp.

b) Xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, họp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty;

c) Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;

d) Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị

phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất là ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp;

e) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

Điều 12. Nghĩa vụ của cổ đông

Cổ đông có các nghĩa vụ sau:

1. Tuân thủ Điều lệ Công ty và các Quy chế quản lý nội bộ của Công ty; chấp hành nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.

2. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết/bầu cử thông qua các hình thức sau:

a) Tham dự và biểu quyết/bầu cử trực tiếp tại cuộc họp;

b) Ủy quyền cho người khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;

c) Tham dự và biểu quyết/bầu cử thông qua họp trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức khác;

d) Gửi phiếu biểu quyết/bầu cử đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử.

3. Thanh toán đủ và đúng hạn tiền mua cổ phần đã đăng ký mua theo quy định.

4. Cung cấp chính xác họ, tên, địa chỉ thường trú, số Thẻ căn cước, số Thẻ căn cước công dân, số Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức khi đăng ký mua cổ phần và thông báo cho công ty khi có thay đổi về các nội dung trên. Cung cấp đầy đủ, chính xác và kịp thời thông tin về chủ sở hữu hưởng lợi liên quan tới quyền sở hữu hoặc quyền chi phối của mình cho Công ty để Công ty thực hiện nghĩa vụ thu thập, cập nhật, lưu giữ và báo cáo theo quy định của pháp luật.

5. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

6. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:

a) Vi phạm pháp luật;

b) Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;

c) Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước các rủi ro tài chính có thể xảy ra đối với Công ty.

7. Bảo mật các thông tin được công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ Công ty và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác.

Điều 13. Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết. Đại hội đồng cổ đông là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty.

Đại hội cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một lần và trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá sáu (06) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.

2. Hội đồng quản trị tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, đặc biệt thông qua các báo cáo tài chính hàng năm được kiểm toán.

3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

a) Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;

b) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật.

c) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 4 Điều 11 của Điều lệ này;

d) Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;

đ) Báo cáo tài chính đã được kiểm toán phản ánh vốn chủ sở hữu đã bị mất một nửa (1/2) so với số đầu kỳ;

e) Trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

a) Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, hoặc thành viên Ban Kiểm soát còn lại như quy định tại điểm b khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 3 Điều này;

b) Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp;

c) Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều này thì cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại điểm c khoản 3 Điều này có quyền yêu cầu đại diện Công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp;

Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập,

tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được Công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

d) Thủ tục để tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 5 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.

Điều 14. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau:

- a) Thông qua định hướng phát triển của Công ty;
 - b) Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần;
 - c) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
 - d) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ ba mươi lăm phần trăm (35%) tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
 - đ) Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty;
 - e) Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;
 - g) Quyết định mua lại trên mười phần trăm (10%) tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
 - h) Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty;
 - i) Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty;
 - k) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
 - l) Phê duyệt Quy chế quản trị nội bộ; Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị; Quy chế hoạt động Ban kiểm soát;
 - m) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;
 - n) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật.
2. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua các vấn đề sau tại cuộc họp:
- a) Kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;
 - b) Báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán;
 - c) Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;
 - d) Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc;

d) Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát;

e) Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;

g) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;

h) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;

i) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;

k) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết;

l) Bổ sung và sửa đổi Điều lệ Công ty;

m) Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần;

n) Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;

o) Tổ chức lại và giải thể Công ty và chỉ định người thanh lý;

p) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ ba mươi lăm phần trăm (35%) tổng giá trị tài sản trừ lên được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;

q) Quyết định mua lại trên mười phần trăm (10%) tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;

r) Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn ba mươi lăm phần trăm (35%) tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;

s) Chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

t) Phê duyệt Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động Ban kiểm soát;

u) Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

3. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 15. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp, ủy quyền bằng văn bản cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định như sau:

a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;

b) Ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết, tại cuộc họp;

c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc

hình thức điện tử khác;

d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua gửi thư, fax, thư điện tử;

2. Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản theo quy định của pháp luật về dân sự và nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền. Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp.

Điều 16. Thay đổi các quyền

1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông đại diện từ sáu mươi lăm phần trăm (65%) tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp thông qua. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ bảy mươi lăm phần trăm (75%) tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ bảy mươi lăm phần trăm (75%) tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

2. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu hai (02) cổ đông (hoặc đại diện được ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu một phần ba (1/3) giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong vòng ba mươi (30) ngày sau đó và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.

3. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 18, 19 và Điều 20 Điều lệ này.

4. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

Điều 17. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên hoặc bất thường. Hội đồng quản trị triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông theo các trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 13 Điều lệ này.

2. Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện những nhiệm vụ sau đây:

a) Lập danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông trên sổ đăng ký cổ đông của Công ty. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá mười (10) ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu hai mươi (20) ngày trước ngày đăng ký cuối cùng;

b) Chuẩn bị chương trình, nội dung cuộc họp;

c) Chuẩn bị tài liệu cho cuộc họp;

d) Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp; danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên;

đ) Xác định thời gian và địa điểm tổ chức cuộc họp ;

e) Gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;

g) Các công việc khác phục vụ đại hội.

3. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu của Công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất hai mốt (21) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:

a) Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;

b) Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;

c) Phiếu biểu quyết;

d) Mẫu chỉ định đại diện theo ủy quyền dự họp; (Giấy ủy quyền)

e) Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.

4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông được đề cập tại khoản 4 Điều 11 Điều lệ này có quyền kiến nghị các vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Đề xuất phải được làm bằng văn bản và phải được gửi cho Công ty ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bao gồm họ và tên cổ đông, số lượng và loại cổ phần người đó nắm giữ, và nội dung đề nghị đưa vào chương trình họp.

5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa các đề xuất quy định tại khoản 4 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, có

quyền từ chối kiến nghị nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

- a) Đề xuất được gửi đến không đúng quy định tại khoản 4 Điều này;
- b) Vấn đề được đề xuất không thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- c) Vào thời điểm đề xuất, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không thuộc trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 11 Điều lệ này;
- d) Trường hợp khác theo quy định tại Điều lệ công ty và pháp luật hiện hành. Các đề xuất được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

Điều 18. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên năm mươi phần trăm (50%) tổng số phiếu biểu quyết.
2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn ba mươi (30) ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ ba mươi ba phần trăm (33%) tổng số phiếu biểu quyết trở lên.
3. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.
4. Chỉ có Đại hội đồng cổ đông mới có quyền quyết định thay đổi chương trình họp đã được gửi kèm theo thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 19. Thẻ thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông dự họp Đại hội đồng cổ đông và phải đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết.
 - a) Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết/phiếu biểu quyết/phiếu bầu cử, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Khi tiến hành biểu quyết tại đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ không tán thành nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hay không tán thành để quyết định. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành, không ý kiến hoặc không hợp lệ theo từng vấn đề được Chủ tọa thông báo ngay sau khi tiến hành biểu quyết vấn đề đó. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp.

b) Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết/bầu cử tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

2. Việc bầu chủ tọa, thư ký và ban kiểm phiếu được quy định như sau:

a) Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập; Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số; trường hợp không bầu được người làm chủ tọa thì Trường Ban kiểm soát điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;

b) Trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;

c) Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp;

d) Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp;

3. Chương trình và nội dung họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp;

4. Chủ tọa có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều hành cuộc họp một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp;

5. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp;

6. Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc vẫn được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký; trong trường hợp này, hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi;

7. Người triệu tập họp hoặc chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có quyền sau đây:

a) Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh họp pháp, hợp lý khác;

b) Yêu cầu các cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;

8. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá ba (03) ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp sau đây:

- a) Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;
- b) Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;
- c) Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.

9. Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại khoản 8 Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những người dự họp để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc; tất cả nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành.

10. Trường hợp Công ty áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, Công ty có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định của pháp luật.

Điều 20. Điều kiện để nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua

1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ sáu mươi lăm phần trăm (65%) tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 2,3,4 Điều này:

- a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
- b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
- c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty;
- d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ ba mươi lăm phần trăm (35%) tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty;
- d) Tổ chức lại, giải thể công ty;

2. Các nghị quyết khác được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên năm mươi phần trăm (50%) tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1, khoản 3 Điều này.

3. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc Kiểm soát viên được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ hai (02) ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty.

4. Trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản thì nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua nếu được số cổ đông sở hữu ít nhất trên năm mươi phần trăm (50%) tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành.

5. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông phải được thông báo đến cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày thông qua; trường hợp công ty có trang thông tin điện tử, việc gửi nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của công ty.

6. Các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng một trăm phần trăm (100%) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của pháp luật hiện hành và Điều lệ công ty.

Điều 21. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông tất cả các vấn đề thuộc quyền của Đại hội đồng cổ đông, trừ các vấn đề quy định tại khoản 1 Điều 20 Điều lệ này.

2. Hội đồng quản trị chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất là mười (10) ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến.

3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b) Mục đích lấy ý kiến;

c) Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với đại diện của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;

d) Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua;

đ) Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;

e) Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;

g) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

4. Cổ đông có thể gửi phiếu ý kiến đã trả lời đến Công ty theo một trong các hình thức sau đây:

a) Gửi thư: Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo uỷ quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu.

b) Gửi fax hoặc thư điện tử: Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty qua fax hoặc thư điện tử phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu.

c) Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết;

5. Hội đồng quản trị tổ chức kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b) Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến đề thông qua nghị quyết;
- c) Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ, và phương thức gửi phiếu biểu quyết kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;
- d) Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;
- e) Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
- f) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người giám sát kiểm phiếu và người kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

6. Biên bản kiểm phiếu và Nghị Quyết phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Trường hợp Công ty có trang thông tin điện tử, việc gửi biên bản kiểm phiếu có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn hai mươi tư (24) giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.

7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, toàn văn nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

8. Quyết định được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện ít nhất năm mươi phần trăm (50%) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tán thành và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 22. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b) Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;

c) Chương trình và nội dung cuộc họp;

d) Họ, tên chủ tọa và thư ký;

đ) Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong nội dung chương trình họp;

e) Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết/phiếu bầu cử của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;

g) Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp; Tổng hợp số phiếu bầu đối với từng ứng viên;

h) Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;

i) Chữ ký của chủ tọa và thư ký.

Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung biên bản tiếng Việt và tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng.

2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp.

3. Chủ tọa và thư ký cuộc họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

4. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp, tất cả các tài liệu đính kèm Biên bản (nếu có) và tài liệu có liên quan kèm theo thông báo mời họp phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

5. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại Khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.

Điều 23. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 4 Điều 11 Điều lệ này có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ này, trừ trường hợp quy định tại khoản 6 Điều 20 Điều lệ này.

2. Nội dung nghị quyết vi phạm Pháp luật hoặc Điều lệ này.

Chương VII HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 24. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị

1. Trường hợp đã xác định được trước ứng viên, thông tin liên quan đến các ứng viên Hội đồng quản trị được đưa vào tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông và công bố tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực cẩn trọng và lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm các nội dung tối thiểu sau đây:

- a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- b) Trình độ chuyên môn;
- c) Quá trình công tác;
- d) Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);
- đ) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
- e) Công ty phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).

2. Các cổ đông có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ mười phần trăm (10%) đến dưới hai mươi phần trăm (20%) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ hai mươi phần trăm (20%) đến dưới ba mươi phần trăm (30%) được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ ba mươi phần trăm (30%) đến dưới bốn mươi phần trăm (40%) được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ bốn mươi phần trăm (40%) đến dưới năm mươi phần trăm (50%) được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ năm mươi phần trăm (50%) trở lên được đề cử tối đa năm (05) ứng viên.

Các cổ đông phổ thông họp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông.

3. Trường hợp số lượng ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được Công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử theo quy định Pháp luật.

4. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 155 Luật Doanh nghiệp.

Điều 25. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là năm (05) người. Cơ cấu Hội đồng quản trị của công ty đại chúng phải đảm bảo tối thiểu một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành.

2. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là năm (05) năm. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

3. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp bị Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế theo quy định tại điều 160 Luật Doanh nghiệp.

4. Thành viên Hội đồng quản trị không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.

Điều 26. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Hội đồng quản trị có những quyền và nghĩa vụ sau đây:

a) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của công ty;

b) Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;

c) Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;

d) Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của công ty;

đ) Quyết định mua lại cổ phần theo quy định của pháp luật;

e) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;

g) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;

h) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ ba mươi lăm phần trăm (35%) tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty, trừ trường hợp hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều 20 Điều lệ này, và các trường hợp khác theo quy định của pháp luật hiện hành;

i) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với Tổng giám đốc; quyết định cử hoặc thôi làm người đại diện theo uỷ quyền tham gia Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;

k) Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của công ty;

l) Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của công ty, quyết định thành

lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;

m) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;

n) Trình báo cáo tài chính hằng năm lên Đại hội đồng cổ đông;

o) Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;

p) Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể công ty; yêu cầu phá sản công ty;

q) Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Quyết định Quy chế về công bố thông tin của Công ty.

s) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

3. Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản. Mỗi thành viên Hội đồng quản trị có một phiếu biểu quyết.

4. Trường hợp nghị quyết, quyết định do Hội đồng quản trị thông qua trái với quy định của pháp luật, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Điều lệ công ty gây thiệt hại cho công ty thì các thành viên tán thành thông qua nghị quyết, quyết định đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân về nghị quyết, quyết định đó và phải đền bù thiệt hại cho công ty; thành viên phản đối thông qua nghị quyết, quyết định nói trên được miễn trừ trách nhiệm. Trường hợp này, cổ đông của công ty có quyền yêu cầu Toà án đình chỉ thực hiện hoặc huỷ bỏ nghị quyết, quyết định nói trên.

5. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

6. Khi xét thấy cần thiết, Hội đồng quản trị quyết định bổ nhiệm thư ký công ty. Thư ký công ty có quyền và nghĩa vụ sau đây:

a) Hỗ trợ tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; ghi chép các biên bản họp;

b) Hỗ trợ thành viên Hội đồng quản trị trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao;

c) Hỗ trợ Hội đồng quản trị trong áp dụng và thực hiện nguyên tắc quản trị công ty;

d) Hỗ trợ công ty trong xây dựng quan hệ cổ đông và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của cổ đông; việc tuân thủ nghĩa vụ cung cấp thông tin, công khai hóa thông tin và thủ tục hành chính;

d) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ này.

Điều 27. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.

2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.

3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

4. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.

6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ công ty.

Điều 28. Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm Tổng giám đốc.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:

a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;

b) Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;

c) Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị; Có trách nhiệm ký ban hành Nghị quyết trong thời hạn ba (03) ngày sau khi đa số thành viên Hội đồng quản trị biểu quyết thông qua.

d) Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

d) Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;

4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải uỷ quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp không có người được uỷ quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Toà án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

5. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm/bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu Chủ tịch Hội đồng quản trị mới thay thế trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm/bãi nhiệm.

Điều 29. Cuộc họp của Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn một (01) người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

2. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý một (01) lần và có thể họp bất thường.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

- a) Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị;
- b) Có đề nghị của Tổng giám đốc;
- c) Có đề nghị của ít nhất hai (02) thành viên Hội đồng quản trị;

4. Đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.

6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là ba (03) ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải

kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng buro điện, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến Trưởng Ban Kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.

Trưởng Ban Kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

8. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ ba phần tư tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn bảy (07) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

9. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;

b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 11 Điều này;

c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;

d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;

đ) Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác.

10. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là một (01) giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

11. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị và có trách nhiệm ký vào Biên bản họp. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

12. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Điều 30. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là ba (03) người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên độc lập

Hội đồng quản trị/thành viên Hội đồng quản trị không điều hành chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.

2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị, hoặc của người có tư cách thành viên tiểu ban Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.

Điều 31. Người phụ trách quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm ít nhất một (01) người làm Người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ hoạt động quản trị công ty được tiến hành một cách có hiệu quả. Nhiệm kỳ của Người phụ trách quản trị công ty do Hội đồng quản trị quyết định, tối đa là năm (05) năm. Người phụ trách quản trị công ty có thể đồng thời là thư ký công ty.

2. Người phụ trách quản trị công ty phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau:

- a) Có hiểu biết về pháp luật;
- b) Không được đồng thời làm việc cho công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty;
- c. Các tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này và quyết định của Hội đồng quản trị.

3. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Người phụ trách quản trị công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm Trợ lý Người phụ trách quản trị công ty tùy từng thời điểm.

4. Người phụ trách quản trị công ty có các quyền và nghĩa vụ sau:

- a) Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;
- b) Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;
- c) Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;
- d) Tham dự các cuộc họp;
- e) Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;
- f) Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên;
- g) Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của công ty.
- h) Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;
- i) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Pháp luật và Điều lệ này.

Chương VIII

TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Điều 32. Tổ chức bộ máy quản lý

Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty. Công ty có Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng. Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

Điều 33. Người điều hành Công ty

1. Người điều hành Công ty gồm: Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng.

2. Theo đề nghị của Tổng Giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng người điều hành với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do Hội đồng quản trị quy định. Người điều hành doanh nghiệp phải có trách nhiệm để hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.

3. Tiền lương của Người điều hành được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hàng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

Điều 34. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc

1. Tổng giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.

2. Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc không quá năm (05) năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

3. Tổng giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:

a) Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;

b) Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

c) Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty;

d) Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;

đ) Quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật đối với các Trưởng, Phó phòng ban, Giám đốc, Phó giám đốc đơn vị, Chi nhánh/văn phòng đại diện, các chức danh tương đương và cán bộ công nhân viên dưới quyền (trừ các chức danh do Hội đồng quản trị bổ nhiệm, miễn nhiệm);

e) Quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với người lao động trong Công ty, kể cả các chức danh thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng giám đốc;

- g) Tuyển dụng lao động;
- h) Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;
- i) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

4. Tổng giám đốc phải điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty, và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị. Trường hợp điều hành trái với quy định tại khoản này mà gây thiệt hại cho công ty thì Tổng giám đốc phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại cho Công ty

5. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Tổng giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị tán thành và bổ nhiệm Tổng giám đốc mới thay thế

Chương IX

BAN KIỂM SOÁT

Điều 35. Ứng cử, đề cử Kiểm soát viên

1. Việc xác định ứng viên và công bố thông tin ứng viên thực hiện tương tự quy định tại khoản 1 Điều 24 Điều lệ này.

2. Các cổ đông có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ mười phần trăm (10%) đến dưới ba mươi phần trăm (30%) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ ba mươi phần trăm (30%) đến dưới năm mươi phần trăm (50%) được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ năm mươi phần trăm (50%) trở lên được đề cử tối đa ba (03) ứng viên.

Các cổ đông phổ thông họp thành nhóm để đề cử người vào Ban kiểm soát phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông.

3. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế quy định tại Điều lệ công ty và Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Cơ chế Ban kiểm soát đương nhiệm đề cử ứng viên Ban kiểm soát phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.

Điều 36. Thành phần Ban kiểm soát

1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Công ty là ba (03) người. Nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

2. Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 169 Luật Doanh nghiệp và không thuộc các trường hợp sau:

- a) Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;

b) Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong ba (03) năm liền trước đó.

c) Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam.

3. Thành viên Ban Kiểm soát bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:

a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại khoản 2 Điều này;

b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;

c) Các trường hợp khác theo quy định tại Điều lệ này.

4. Thành viên Ban kiểm soát bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:

a) Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;

b) Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

c) Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty;

d) Trường hợp khác theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

Điều 37. Trưởng Ban kiểm soát

1. Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các thành viên Ban kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

2. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát:

a) Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát;

b) Yêu cầu Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;

c) Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.

3. Tham dự và tham gia thảo luận các cuộc họp Đại hội cổ đông, Hội đồng quản trị và các cuộc họp khác của Công ty.

Điều 38. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát có các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 170 Luật Doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau:

1. Đề xuất, kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; quyết định tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết.

2. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.

3. Giám sát tình hình tài chính của Công ty, việc tuân thủ pháp luật và quy định

nội bộ của Công ty trong hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc.

4. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cổ đông.

5. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác của doanh nghiệp, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

6. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

7. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 290 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

8. Có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc.

9. Có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty.

Điều 39. Cuộc họp của Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát phải họp ít nhất hai (02) lần trong năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là hai phần ba (2/3) số thành viên Ban kiểm soát. Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát.

2. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.

Điều 40. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát

Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Thành viên Ban kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát.

2. Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.

3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh

doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.

Chương X

TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Điều 41. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật liên quan.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và những người có liên quan của các thành viên này chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của công ty.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên năm mươi phần trăm (50%) trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.

4. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.

5. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và những người có liên quan của các đối tượng này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.

6. Giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến các đối tượng này không bị vô hiệu trong các trường hợp sau đây:

a) Đối với giao dịch có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng hai mươi phần trăm (20%) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được báo cáo Hội đồng quản trị và được Hội đồng quản trị thông qua bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;

b) Đối với giao dịch có giá trị lớn hơn hai mươi phần trăm (20%) hoặc giao dịch dẫn đến giá trị giao dịch phát sinh trong vòng mười hai (12) tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ mười phần trăm (10%) trở lên tổng giá trị tài sản được

ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan.

Điều 42. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và người điều hành khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình với sự mất cân và năng lực chuyên môn phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.

2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác, nhân viên hoặc là đại diện được Công ty uỷ quyền hoặc người đó đã hoặc đang làm theo yêu cầu của Công ty hành động trung thực, cẩn trọng, vì lợi ích của Công ty, trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm những trách nhiệm của mình.

3. Chi phí bồi thường bao gồm các chi phí phát sinh (kể cả phí thuê luật sư), chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế hoặc được coi là mức hợp lý khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người đó để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

Chương XI

QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY

Điều 43. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ

1. Cổ đông phổ thông có quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ, cụ thể như sau:

a) Cổ đông phổ thông có quyền xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình; xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;

b) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ năm phần trăm (05%) tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty.

2. Trường hợp đại diện được ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông yêu cầu tra cứu sổ sách và hồ sơ thì phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông mà người đó đại diện hoặc bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người điều hành khác có quyền tra cứu sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông, sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.

4. Công ty phải lưu giữ Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và các tài liệu khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và Cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các tài liệu này. Công ty có nghĩa vụ thu thập, cập nhật, lưu giữ thông tin về chủ sở hữu hưởng lợi ít nhất 05 năm kể từ ngày doanh nghiệp giải thể, phá sản theo quy định của pháp luật.

5. Điều lệ công ty phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty.

Chương XII

CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN

Điều 44. Công nhân viên và công đoàn

1. Tổ chức Công đoàn tại Công ty hoạt động theo khuôn khổ Hiến pháp và Điều lệ Công đoàn Việt Nam phù hợp với quy định của Pháp luật hiện hành; Công ty tạo điều kiện thuận lợi để tổ chức Công đoàn hoạt động theo đúng chức năng, nhiệm vụ, phù hợp với tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh chung của toàn công ty đồng thời hỗ trợ cho mục tiêu phát triển bền vững của doanh nghiệp.

2. Công ty phải xây dựng kế hoạch liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động thôi việc, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và người điều hành doanh nghiệp.

Chương XIII

PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

Điều 45. Phân phối lợi nhuận

1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty.

Cổ tức phải được thanh toán đầy đủ trong thời hạn sáu (06) tháng kể từ ngày kết thúc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên. Hội đồng quản trị lập danh sách cổ đông được nhận cổ tức, xác định mức cổ tức được trả đối với từng cổ phần, thời hạn và hình thức trả chậm nhất là ba mươi (30) ngày trước mỗi lần trả cổ tức. Thông báo về trả cổ tức được gửi bằng phương thức để bảo đảm đến cổ đông theo địa chỉ đăng ký trong sổ đăng ký cổ đông chậm nhất là mười lăm (15) ngày trước khi thực hiện trả cổ tức. Thông báo phải bao gồm các nội dung theo quy định tại khoản 4 Điều 135 Luật Doanh nghiệp

2. Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả

liên quan tới một loại cổ phiếu.

3. Hội đồng quản trị có thể kiến nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.

4. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về tài khoản ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty đã chuyển cho cổ đông này. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết/dăng ký giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam.

5. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức bằng tiền mặt hoặc cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.

6. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.

Chương XIV

TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN

Điều 46. Tài khoản ngân hàng

1. Công ty mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.

2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.

3. Công ty tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.

Điều 47. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày đầu tiên của tháng 1 hằng năm và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12. Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12 ngay sau ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đó.

Điều 48. Chế độ kế toán

1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là chế độ kế toán doanh nghiệp.

2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt. Công ty lưu giữ hồ sơ kế toán theo loại hình của các hoạt động kinh doanh mà Công ty tham gia. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.

3. Công ty sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán là đồng Việt Nam. Trường hợp Công ty có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh chủ yếu bằng một loại ngoại tệ thì được tự chọn ngoại tệ đó làm đơn vị tiền tệ trong kế toán, chịu trách nhiệm về lựa chọn đó trước pháp luật và thông báo cho cơ quan quản lý thuế trực tiếp.

Chương XV

BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN

Điều 49. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý

1. Công ty phải lập báo cáo tài chính năm và báo cáo tài chính năm phải được kiểm toán theo quy định của pháp luật. Công ty công bố báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm đầy đủ các báo cáo, phụ lục, thuyết minh theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp. Báo cáo tài chính năm phải phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty.

3. Công ty phải lập và công bố các báo cáo tài chính bán niên đã soát xét và báo cáo tài chính quý theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Điều 50. Báo cáo thường niên

Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

Chương XVI

KIỂM TOÁN CÔNG TY

Điều 51. Kiểm toán

1. Ban Kiểm soát trình, đề xuất lên Đại hội đồng cổ đông danh sách các công ty kiểm toán độc lập để kiểm toán Báo cáo tài chính. Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua danh sách công ty kiểm toán do Ban Kiểm soát trình.

2. Báo cáo kiểm toán được đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty.

3. Kiểm toán viên độc lập thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty được tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty.

Chương XVII DẤU CỦA CÔNG TY

Điều 52. Dấu của công ty

1. Dấu của công ty được làm tại cơ sở khắc dấu hoặc dấu dưới hình thức chữ ký số theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.
2. Hội đồng quản trị công ty quyết định loại dấu, số lượng, hình thức và nội dung dấu của công ty, chi nhánh, văn phòng đại diện và đơn vị khác của công ty.
3. Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc sử dụng và quản lý dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.

Chương XVIII GIẢI THỂ CÔNG TY

Điều 53. Giải thể công ty

1. Công ty có thể bị giải thể trong những trường hợp sau:
 - a) Theo nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
 - b) Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, trừ trường hợp Luật Quản lý thuế có quy định khác;
 - c) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.
2. Việc giải thể Công ty trước thời hạn do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải thông báo hay xin chấp thuận của cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.

Điều 54. Thanh lý

1. Tối thiểu sáu (06) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty hoặc sau khi có quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm ba (03) thành viên, trong đó hai (02) thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và một (01) thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ một công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.
2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Tòa án và các cơ quan hành chính.
3. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau:
 - a) Các chi phí thanh lý;
 - b) Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;
 - c) Nợ thuế;
 - d) Các khoản nợ khác của Công ty;

d) Phần còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục a đến mục d trên đây được chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước.

Chương XIX

GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ

Điều 55. Giải quyết tranh chấp nội bộ

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp hay khiếu nại có liên quan tới hoạt động của Công ty hay tới quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Điều lệ công ty, Luật Doanh nghiệp, các luật khác hoặc các quy định pháp luật khác hoặc thỏa thuận giữa:

a. Cổ đông với Công ty;

b. Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc hay người điều hành khác.

Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hoà giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các yếu tố thực tiễn liên quan đến tranh chấp trong vòng mười lăm (15) ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu chỉ định một chuyên gia độc lập làm trung gian hoà giải cho quá trình giải quyết tranh chấp.

2. Trường hợp không đạt được quyết định hoà giải trong vòng sáu (06) tuần từ khi bắt đầu quá trình hoà giải hoặc nếu quyết định của trung gian hoà giải không được các bên chấp nhận, bất cứ bên nào cũng có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài kinh tế hoặc Toà án.

3. Các bên tự chịu chi phí có liên quan tới thủ tục thương lượng và hoà giải. Việc thanh toán các chi phí của Toà án được thực hiện theo phán quyết của Toà án.

Chương XX

BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

Điều 56. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ

1. Việc bổ sung, sửa đổi Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét quyết định.

2. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Điều lệ này thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Công ty.

Chương XXI
NGÀY HIỆU LỰC

Điều 57. Ngày hiệu lực

1. Bản điều lệ này gồm 21 chương 57 điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Công nghiệp và Đô thị Việt Nam (VCC) thông qua tại Nghị quyết số 28/NQ-ĐHĐCĐ ngày 12/11/2021, được sửa đổi, bổ sung theo các Nghị quyết số 25/NQ-ĐHĐCĐ ngày 23/04/2024, Nghị quyết số /NQ-ĐHĐCĐ ngày04/2026 và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.

2. Điều lệ được lập thành mười (10) bản, có giá trị như nhau, và phải được lưu giữ tại Trụ sở chính của Công ty.

3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty.

4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ Công ty có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu một phần hai (1/2) tổng số thành viên Hội đồng quản trị.

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY
TỔNG GIÁM ĐỐC

HOÀNG THỊ NGỌC LOAN

CÔNG TY CP TƯ VẤN XÂY DỰNG CÔNG NGHIỆP VÀ ĐÔ THỊ VIỆT NAM
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

PHIẾU BIỂU QUYẾT (Phiếu số 01)

Thông qua các báo cáo và tờ trình tại Đại hội

Mã số Cổ đông:

Số CPSH:

STT	Nội dung biểu quyết	Tán thành	Không tán thành	Không có ý kiến
1	Thông qua Báo cáo về quản trị, kết quả hoạt động của HĐQT năm 2025 và kế hoạch hoạt động năm 2026			
2	Thông qua Báo cáo của Tổng giám đốc về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 và phương hướng hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2026			
3	Thông qua Báo cáo về kết quả hoạt động của Ban kiểm soát năm 2025 và kế hoạch hoạt động năm 2026			
4	Thông qua Báo cáo tài chính riêng và báo cáo tài chính hợp nhất năm 2025 đã được kiểm toán			
5	Thông qua Tờ trình về kết quả kinh doanh, phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2025 và kế hoạch kinh doanh, phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2026			
6	Thông qua Tờ trình về phê duyệt mức thù lao và một số chi phí khác của HĐQT, BKS năm 2025; dự kiến mức thù lao và một số chi phí khác của HĐQT, BKS năm 2026			
7	Thông qua Tờ trình về sửa đổi, bổ sung điều lệ Công ty VCC			

Ghi chú:

- Phiếu biểu quyết này chỉ có giá trị tại phiên họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2026.
- Cổ đông có thể lựa chọn 1 trong 3 phương án ghi trên phiếu. Trường hợp không đánh dấu ô nào được coi là lựa chọn phương án "Không có ý kiến".
- Các phiếu sau được coi là không hợp lệ:
 - Phiếu không do Công ty phát hành (không theo mẫu quy định, không có dấu của Công ty trên phiếu biểu quyết).
 - Phiếu tẩy xóa hoặc phiếu lựa chọn hơn 1 phương án ghi trên phiếu.